

Ưu.
P. le chef de cabinet
Chan

BÀI DIỄN-THUYẾT

pièce
INDO-CHINOIS
80
295

ĐẠO-ĐỨC, LUÂN-LÝ ĐÔNG TÂY

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 4668

(diễn tại hội Việt-Nam đêm 19 tháng 11 năm 1925)



VÀ

ĐOẠN LƯỢC-SỬ

CỦ

PHAN-CHÂU-TRINH

T.T. B. c. TR. NG. tr. H.

XUẤT BẢN



IN TẠI NHÀ IN XƯA-NAY
62-64 Boulevard Bonnard 62-64
SAIGON
1926

GIÁ 0 \$ 20



Nom d'auteur ~~Le~~ Phan châu Bính

Titre de l'ouvrage Đạo đức luân lý
đông tây (morale orientale et occi-
dentale comparées)

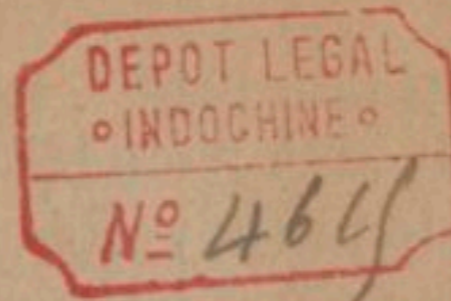
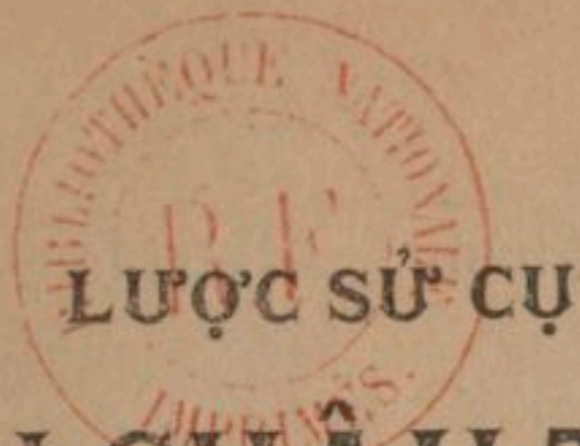
(in 2 vols.)

Morak

Saigon

Xuân Nay

1925



PHAN-CHÂU-TRINH

Một người chí-sĩ, một bậc anh-hùng chẳng khác gì một cành hoa thơm, một tấm gương sáng, ai mà chẳng quý, chẳng trọng, chẳng thích, chẳng ưa.

Hiện nay trong nước Việt-Nam ta có hai người chí-sĩ, hai bậc anh-hùng mà cụ Phan-châu-Trinh là một người trong hai người đáng tôn, đáng kính ấy. Trong nước đã có một người chí-sĩ như thế, người trong nước há lại không biết trọng biết quý ru? Một nhà đã có một cành hoa thơm, một tấm gương sáng như thế người trong nhà há lại không biết lựa bình sành, giá mun để cắm vào, treo lên cho mọi người trong nhà được hưởng cái hương vị thơm tho ấy, soi cái bức gương trong sáng ấy ru?

Nhà có cành hoa thơm, bức gương sáng ấy là nhà Việt-Nam. Những người trong nhà ấy là anh em đồng-bào từ đầu sông Lô-giang núi Tân-sơn đến cuối vụng Hà-tiên doi Camau vậy. Chúng tôi cũng là người trong nhà: (nhà Việt-Nam) việc cắm hoa vào bình, treo gương lên giá là việc bổn phận há vì thẹn bất tài mà không gắng làm việc bổn phận ru?

Chép lại một đoạn tiểu-sử của một bậc chí-sĩ cho mọi người trong nước xem, kể lại những nỗi đau đớn lòng của một người ái-quốc cho mọi người trong nhà nghe há không phải là một việc đáng làm dư? Vì vậy cho nên mới có đoạn lược-sử này:

Vẫn biết người chí-sĩ thì phải đau đớn nhiều, có đau đớn nhiều mới nên người chí-sĩ; nhưng than ôi! sự đau đớn của người chí-sĩ vẫn khác lạ hơn sự đau đớn của người thường nhiều. Cụ Phan-châu-Trinh là người đã chạn chữa những nỗi đau đớn mà người thường chưa từng có. Cụ đau lòng vì nước từ khi còn bé, cụ đau lòng vì đời từ khi cụ mới biết nỗi thảm hại của đời đến nay; mà biết đâu! sau này cụ không mang những sự đau đớn ấy theo cụ trong lúc cụ sẽ từ già cõi hồng trần này mà về nơi tuyền đài kia vậy.

Cụ sanh năm 1872 (Nhâm-Thân) tại làng Tây-Lập huyện Hà-dông (nay đổi làm phủ Nam-Kỳ) tỉnh Quảng-Nam xứ Trung-Kỳ. Lúc còn nhỏ cụ học nho. Cụ người rất thông minh nhưng lại rất nhát học (làm biển). Dạy những câu tam-hoàng ngũ-đế thì cụ quên, nhắc đến chuyện Hưng-Đạo, Trung-vương thì cụ nhớ, thầy học thấy vậy cũng chịu lòng để cho cụ tự do học nam-sử. Ông cụ cố là nhà quan võ, lại thêm lúc ấy trong nước chuộng về võ bị (lúc này người Pháp đã lấy sáu tỉnh Nam-Kỳ) cho nên đến 13 tuổi cụ phải xếp bút nghiên sang việc cung đao. Bỏ văn sang võ như thế là vì lòng ái-quốc và lẽ cung cầu tự nhiên (la loi d'offre et de demande) vậy. Lúc ấy cụ những tưởng đem côn (1) quờn (2) ra vùng vẫy với non sông, lấy võ nghệ ra tiểu trừ bọn ngoại khấu; nhưng than ôi! sau khi cụ nghe thất thủ Kinh-Đô (Prise de Huế) sau khi xét việc võ bị của người Pháp hoàn thiên hơn của người mình nhiều không thể lấy gươm đao chống với súng đạn được, cụ liền bỏ về làm ruộng. Lúc này cụ mới 15 tuổi. Ôi! một người thiếu niên 15 tuổi thì biết bao nhiêu là hy-vọng tương lai, thế mà, người thiếu niên xuất chúng như cụ lại phải vất cả hy vọng bỏ về cày sâu cuốc bẫm trong mấy năm trường; thật cũng đau đớn thay!

Cụ là người có chí lớn; tuy làm ruộng mà vẫn để mắt đến việc nước luôn. Cụ thấy bọn văn-thân ra đầu thú, làm quan phạm nhiều điều tàn bạo hại dân, đau lòng không thể nào ngồi yên được, phải nhặng bỏ cày bừa ra theo việc bút-nghiên.

Người không biết cụ, thấy như vậy tưởng cụ là người ham bả vinh-hoa ưa mỗi phú-quí, nhưng cái tâm thuật của cụ không phải như thế. Cụ chỉ mượn con đường khoa-cử để tiện thi hành chánh-sách của mình mà thôi. Cụ mong ra làm quan dặng đánh đổ bọn tham-quan ô-lại, cụ mong thi dậu dặng ra cứu thế độ dân, chớ chẳng phải như ai mong xinh xang áo rộng quần điều, ngất ngớn đai vàng mào bạc mà quên hết những sự nhục nhã của tổ-quốc, gây thêm những nỗi đau đớn cho đồng-bào. Tuổi đã lớn mà

Côn : là cây côn

Quờn : là ngọn quờn

học vẫn siêng, chỉ dả định thi thi phải đậu. Khoa canh tý (1901) cụ thi trúng cử-nhơn. Khoa Tân sửu (1902) cụ đậu phó-bản. Đậu phó-bản thi làm quan, ai cũng nghĩ vậy; có ngờ đậu thi đậu phó-bản lại không muốn ra làm quan! Cụ chán không muốn làm quan là vì cụ thấy triều đình Huế trong buổi ấy vua thì dâm dục, quan thì bất lương, chỉ một lũ đầu trâu mặt ngựa múa xàng nhẩy bậy trên sân khấu làm toàn những điều độc ác chuyên-chế hại nước hại dân. Chao ôi! thấy nước không ra nước, vua không ra vua, quan không ra quan thì người chi-sỉ làm sao mà không đau lòng cho được?

*Đau lòng ai đấy, vì ai đấy.
Ai biết cho ai một tấm lòng?*

Cụ bỏ về Quảng-Nam nhưng cái nỗi buồn ấy nó cứ đeo đuổi theo mãi, thì biết làm sao đây? Cụ chẳng dả cụ phải mượn cái thú của cụ Hải-Thương (1) khi đọc sách thuốc, khi câu cá, khi sảng nai để khuây khỏa bớt nỗi buồn.

Ngày tháng thoi đưa, bóng câu cửa sổ, không bao lâu mà thắm thoát đã hai năm. Đến tháng hai năm 1904 cụ lại ra Huế. Trong lúc này cụ đọc được nhiều sách tân-thơ nói về văn minh Âu-Châu, như Âm-băng tử, Trung-quốc-hồn, Pháp ý (1) Dân ước (2) ngụ-ngôn (3) v. v. cụ đọc được bao nhiêu cụ càng ngẫm nghĩ bấy nhiêu, cụ ngẫm nghĩ bao nhiêu cụ càng hăm mộ văn-minh Âu-Tây bấy nhiêu. Cụ là một ông đồ Nho mà nay cụ đã hóa ra hẳng một ông đồ Tây rồi vậy. Cụ, cho rằng: *Ở thời đại nào cũng thế, dầu thời đại César, Périclès, của Hylap La-mã ngày xưa, dầu thời đại điện-khi thiết-khi của Âu-Châu Mỹ-châu ngày nay, dầu nước Nam, dầu nước Pháp, dầu nước Nhật, dầu nước Anh hễ phá hết mọi sự tàn-bạo, bất-công thì cõi đất mình ở sẽ hóa ra một nơi thiên đàng cực lạc vậy.*

Cụ Hải-thương là một nhà danh y nước nam dả trước tác ra bệ sách Hải-thương. Cụ chẳng những là một nhà danh y mà thôi, Cụ là một nhà thi sĩ và đặt sĩ nữa. Người ta thường gọi cụ là cụ Lãng-ông

(1) Pháp-y chữ Pháp kêu là *Esprit des lois* (của Montesquieu làm ra).

(2) Dân-ước chữ Pháp kêu là *contrat social* (của Rousseau làm ra).

(3) Ngụ-ngôn chữ Pháp kêu là *Fable*.

Bọn quan lại hư hèn kia, phép chuyên-chế độc-ác kia nếu gặp ông thần *Đoàn-thề* thì phải tiêu diệt ngay, cũng như loài sâu mọt kia khi có hơi trù-trùng đến thì phải chết-lần đi vậy. Nay muốn trừ những bọn sâu dân một nước ấy thì phải làm thế nào ? cụ nghĩ đi, nghĩ lại, nghĩ tới, nghĩ lui không có gì diệu hơn là đem cái văn-minh Âu-Châu đả thâu thái trong các sách tân-thơ để truyền bá cho mọi người trong dân gian. Cụ đã nghĩ thì cụ làm ngay. Cụ định đi khắp Trung-kỳ và Nam-Kỳ, những rủi thay ! cụ vừa đến Phan-Thiết thì bị bệnh phải trở về Huế.

Cụ là người rất yêu nước, cụ nghe có người yêu nước thì cụ ưa, cụ là người anh hùng nghe có người anh hùng thì cụ mến. Khi ra Bắc-Kỳ cụ nghe đồn ông *Đề-Thám* là người anh-hùng cụ có tìm đến nhưng sau cụ xét ra ông *Đề-Thám* không phải là người đồng chí cụ phải trở về.

Nơi ông *Thám* ở hiểm trở biết bao, con đường lên chỗ ông *Thám* ở biết bao là ngăn trở mà cụ vẫn lần tới nơi. Thế mới biết người chí-sĩ chỉ biết có mục-dịch mà quên có sự nguy hiểm vậy.

Sang năm 1905 cụ nghe cụ Phan-bội-Châu xướng ra việc xuất dương dụ học, cụ liền lần sang Tàu tìm cụ Phan Đến Quán-Đông thì hai đảng gặp nhau rồi cụ rủ cụ Phan sang Nhật-Bồn. Cụ Phan ở nước Nhật trong buổi ấy chính là hai bật chí-sĩ của Việt-Nam ta ngày nay Hai cụ cũng đều ái-quốc cả nhưng mỗi cụ yêu nước một cách riêng, mỗi cụ đi một con đường riêng, ai có ý kiến nấy, ai có chủ nghĩa nấy, thành ra hai cụ không được tương-dắc nhau lắm. Cụ là người đã đọc sách *Nhật-Nga-chiến-kỷ*, cụ là người đã mong mỗi được một lần qua Nhật để tìm kiếm các mảnh lái sự phú cường của nước ấy. Nay cụ đã đến Nhật cụ phải quan-sát cho rõ ràng.

Cụ khen người Nhật có đức cần kiệm, có tánh kiên nhẫn khéo đem cái văn-minh Âu-châu hòa hợp với văn-minh Nhật-Bồn khiến cho trong nước được phú cường, nhưng cụ lại chê người Nhật nghèo lòng nhân-đạo bác-ái không thể nhờ được. Chẳng những cụ bình phẩm người Nhật như thế mà thôi chính những người Âu-châu ở bên Nhật đã lâu cũng thường công-nhận như thế. Thật cụ là một người có con mắt quan sát vậy. Cụ ở Nhật được mười tháng. Cuối

năm 1906 thì cụ trở về Nước Nhà. Trước khi bỏ vợ, bỏ con, bỏ nhà, bỏ cửa, ra ngoại quốc cụ không mưu đồ phú quý, sau khi cụ ở ngoại quốc về cụ cũng không triu vợ, triu con, triu nhà, triu cửa để vui cuộc đoàn viên, thật cụ đau lòng vì dàu mà đi, mà cũng đau lòng vì dàu mà về vậy. Trong lúc ở Nhật cụ đọc được nhiều sách của các nhà triết-học chánh-trị trứ danh ở hoàn cầu, như sách « Những sự bí mật ở đời xưa » của ông Luther (người Đức) sách « thế kỷ vua Louis XIV » của ông Voltaire (người Pháp), sách triết lý của ông Nietzsche (người Đức) sách Ham-lét của ông Shakespeare (người Anh v. v. cho nên khi về nước sanh được nhiều ý kiến lạ. Về đến Hà Nội cụ có đưa cho các quan bảo-hộ một bức thư nói về *cái họa người Tàu tràn sang Việt-Nam*. Đại khái cụ nói: Nếu người Pháp không sớm cải cách chánh-trị thì người Pháp sẽ không có bạn ra giúp đánh người Tàu trong khi đã tràn sang đất Việt Cụ phản đối phép chánh trị chuyên chế của quan Pháp, quan Nam trong buổi ấy và khuyên những người Pháp có lòng nhân-đạo người Nam có lòng ái-quốc nên ra chung lưng đấu cật để giữ quyền lợi chung (1) Xương ra việc Pháp Nam liên-lạc thật cụ là người đứng đầu vậy.

Cụ nghĩ rằng ở dàu cũng đều lấy việc cường quốc phú dân làm đầu cho nên về đến Quang-Nam thì cụ liền xương lên việc làm trường học, dựng nhà buôn, lập hội canh-nông, khai trường diên-thuyết và đi khắp các tỉnh Trung-Kỳ truyền bá những tư-tưởng Đông Tây, vẽ-vời những chân tướng bọn tham-quan ô-lại khiến những người dân lành đều đem lòng cảm phục cụ, mà bọn tham quan thì sanh lòng ghét ghen.

Tháng sáu năm 1907 cụ ra Hà Nội, diên thuyết tại hội Đông kinh-nghĩa-thực và khắp các tỉnh Bắc Kỳ. Tháng giêng năm 1908 dân các tỉnh Trung Kỳ đều dậy chống với các quan Annam, thật cụ cũng không ngờ sự kết quả sớm đến thế. Nghe tin Trung-Kỳ có loạn ông Bonhoure (1) tư giấy bắt cụ điếu về Huế và giam tại toà khâm. Cụ là người anh-hùng, coi việc chết sống như mảy lông. Cụ nhin đói hơn bảy ngày

Bức thư ấy có dịch ra quốc-văn và đăng trong Đàng-cổ tùng báo năm 1907

Bouhoure thống đốc Nam-Kỳ quyền tòa quyền Đông dương từ 2 Fevrier đến 24 Septembre 1908

không thèm ăn, từng quá Khâm-sứ phải trả cụ về Co-mat để tòa Nam-án xử. Nam triều thì sao? Nam triều thì chuyên chế! rút lại cụ phải án xử-tử! Hội dân-quyền (ligne des droits de l'homme) yêu cầu chánh-phủ phải dảm tội cho cụ. Cụ chẳng đã Nam-triều phải tuyên án (ngày 4 tháng tư năm 1908) đày cụ đi Côn-lôn.

Châu ôi! cụ phải đi đày! cụ mà phải đi đày Côn-lôn!! người ái-quốc các nước thì được thưởng quận công, bội-tình mà người ái-quốc Việt-Nam thì phải tội xử-tử đày chung thân, nghĩ cũng lạ thay!

Ở Côn-lôn gần ba năm, thân thể cụ thật là thảm khổ hết bị xiềng đàng lại phải đi đánh cá bầy chim để kiếm ăn. Sương tuyết lạnh lùng linh đình cô khổ, biết bao là nỗi thương tâm. Lắm khi mắt trông mặt bể mà hồn về cố hương, tay bưng bát cơm mà lòng lo việc nước không biết rằng ngày sau non sông ấy thân-thể này có vì nhau mà gặp gỡ nhau chẳng? Cụ thấy cơn sóng gió dữ dội mà cụ nhớ đến cơn sóng gió dữ dội, cụ nghe tiếng chim réo rắt mà cụ nhớ đến tiếng người khóc than; cụ càng thấy cụ càng đau, cụ càng nghe cụ càng tức, kia kia ai ngồi cao, ai nạt lớn, ai chuyên-chế, ai bất-nhân mà để cho ai châu mày, ai nhắm mắt, ai đức ruột, ai đau lòng vì ai nhỉ?

Khi cụ ở Côn-lôn gần ba năm thì thủ-tướng Poincaré ký giấy tha cụ. Chánh phủ đặt tại Sài-gòn một hội đồng xét án cụ và tuyên độc tở ân-xá. Trong lúc ấy ông Couzineau chủ-tỉnh Mỹtho được cử làm chánh tòa án có đọc câu: « Au nom du Peuple français je vous rends la liberté » ngày nay cụ vẫn còn nhớ. « Thay mặt cho quốc-dân Pháp tôi trả tự-do lại cho ông » là lời ông Couzineau đã nói trước mặt cụ thể mà chánh-phủ thuộc-địa vẫn còn muốn cấm cố cụ tại Mỹtho! Cụ là người tự-do quen và có tánh khẳng-khái cho nên cụ không chịu như thế. Cụ đòi chánh phủ phải trả cụ lại Côn-lôn. Nếu Chánh-phủ cấm cố cụ như thế rủi trong nước có xảy ra việc gì thì cụ không chịu trách nhiệm. Chánh-phủ không bắt nạt cụ được phải để cụ tự-do.

Cụ phản đối về việc đào lăng vua Tự-Đức là vị nhục đến quốc thể vậy. (1913)

Cụ ở Nam-kỳ được mấy tháng đến năm 1911 cụ theo quan Toàn-quyền A Klobukowski sang Pháp. Cụ là người rất yêu nước cho nên đi đâu cụ cũng nghĩ đến việc nước luôn. Nào là cồ-động xin mau mau cải cách chánh-trị bên ta, nào là đăng báo phản đối về việc đào lăng vua Tự-Đức, cụ đi xa mà lòng cụ vẫn không xa.

Tháng chín năm 1914, những người cố-thù như lúc cụ không chịu đi lính, vụ cho cụ theo người Đức bỏ cụ vào nhà khám tù quốc-sự-phạm (Prison de la Santé) hơn mười tháng trời. (1) Trong lúc ấy cũng có người lấy võ lực mà dọa nạt cụ, mà cũng có người lấy dầu lưởi mà đồ dành cụ; nhưng cụ là người đã trải qua những sự đau đớn, đã từng rõ những mảnh khoé ở đời cho nên thấy võ lực cụ không đủ sợ, nghe đồ dành cụ không đủ xiêu; lòng son giả sắt của cụ chưa dễ ai lấy nghìn vàng mà mua chuộc được. Cụ thường nói rằng «Đã vì nước đem thân trôi nổi đến thế này thì không bao giờ sự phú quý làm mờ tối lòng ta được. Nếu một ngày kia dân Việt-Nam sê hóa ra ù-ly cả, ta đã cùng thế, hết sức rồi thì ta chỉ còn một cách cắt đầu xuống đất không chịu để ai dày dáp ta mà cũng không cho ai cướp sự tự-do của ta.» Lời nói khẳng khái thay! Lời nói rất đáng khen thay! Thật vậy, cụ là người nhờ tư tưởng tự-do mà sống, nay bảo bỏ cái tư-tưởng tự-do ấy đi thì cụ sống làm sao được?

Những người về phái xã-hội và xã-hội cấp-tiến biết cụ là người vô tội viết báo yêu cầu chánh-phủ Poincaré phải thả cụ ra. Tháng Aoút năm 1915 thì cụ được tha. Từ năm 1915 trở về sau cụ chuyên về nghề sửa hình phóng đại; và lúc rảnh rang thì giao-du với các hạng người trong xã-hội nước Pháp để khảo sát tình-tình phong-tục và cồ-động về việc cải-cách chánh-trị ở Đông-Dương. Mãi đến ngày 11 tháng năm năm 1924, các phái về Tả-dăng được cầm quyền thì cụ mới nhưn dịp mà về nước. Tháng sáu năm 1925 thì cụ trở về nước nhà.

Mười tám năm mây che cố quốc bây giờ đã tan, những sự mong mỗi gặp người đồng-bào đồng-chúng bay giờ đã

Từ tháng Septembre năm 1914 đến tháng Aoút 1915. Lúc này, ông Phan-văn-Trường cũng bị bỏ khám với cụ.

thành ; nhưng trong khi gặp gỡ nhau biết lấy gì bù lại cái công khao-khát trong bấy lâu nay ? Cụ nghĩ không có gì quý bằng đem cái tự-do, bình-dẳng, bác-ái bên Thái-Tây làm một món quà cho anh em Việt-Nam. Nhưng cụ lại nghĩ một vật càng có lắm cái hay lại càng có lắm cái dở, hay hay dở do nơi người biết dùng. Nay người Việt-Nam ta chưa bao giờ biết sự tự-do là gì, chưa bao giờ biết súng là gì, nay đem tự-do về biểu dân Việt-Nam, đem súng về cho dân Việt-Nam, nếu trước không cẩn thận thì không sao tránh khỏi cái họa cầm súng bắn bậy, cái họa cướp tự-do của người.

Ông Hugo de Vries là một nhà thảo mộc học trứ danh có nói rằng : « Cây cỏ tùy theo khí hậu mỗi nơi mà thay đổi hình dạng. » Ông Darwin cũng nói rằng : « Thân-thể và tinh thần của người ta tùy theo hoàn cảnh mỗi nơi mà khác nhau. » Cụ thì nói rằng : « *Một dân tộc ở trong một làng không khí áp-chế thì phải hóa ra ngu-ngốc ù-lỳ.* » Anh em Việt-Nam ta ngày nay thua kém người há không phải vì cái độc chuyên chế mà ra ư ? Cái không khí chuyên-chế ấy há không phải ở tay vua quan nhà Lê nhà Nguyễn đã chế tạo ra đây ư ?

Nay muốn phá tan cái không khí chuyên-chế độc ác ấy đi, đem cái không khí tự-do bình đẳng kia về thì trước hết phải sửa đổi nền luân-lý bồi đắp nền đạo-dức trong nước cho mỗi ngày mỗi cao lớn thêm. Đêm 19 tháng novembre vừa rồi cụ mới bàn về vấn đề đạo-dức luân-lý Đông Tây tại nhà hội Việt Nam cho anh em đồng-bào nghe cũng vì lẽ ấy.

Cụ là người nhiệt tâm ái-quốc cho nên khi diễn-thuyết nảy ra lắm câu cảm động lòng người.

Ai có nước lại không thương là câu cụ đã nói ra nay kẻ tiểu sanh này cũng xin mạn phép cụ nói một câu rằng : *Người chí sĩ trong nước ai lại không thương.*

Nếu hết thấy anh em đồng bào ta đều la lớn lên rằng : « *Ai có nước lại không thương, người chí-sĩ trong nước ai mà không thương* » thì còn gì mong hơn nữa.

TRÚNG và HY

ĐẠO ĐỨC VÀ LUÂN-LÝ ĐÔNG TÂY

Thưa anh em đồng-bào,

Thấy tôi là người tuổi tác, ở lâu năm bên Pháp mới về, anh em đồng-bào có lòng quá yêu, nhường cho tôi bước đầu lên diễn-dàn nhà hội « Việt-Nam » ta đây, để tỏ ý-kiến và hi-vọng của tôi đối với xã-hội Việt-Nam ta từ ấy đến giờ, thì tôi rất lấy làm cảm tạ vô cùng.

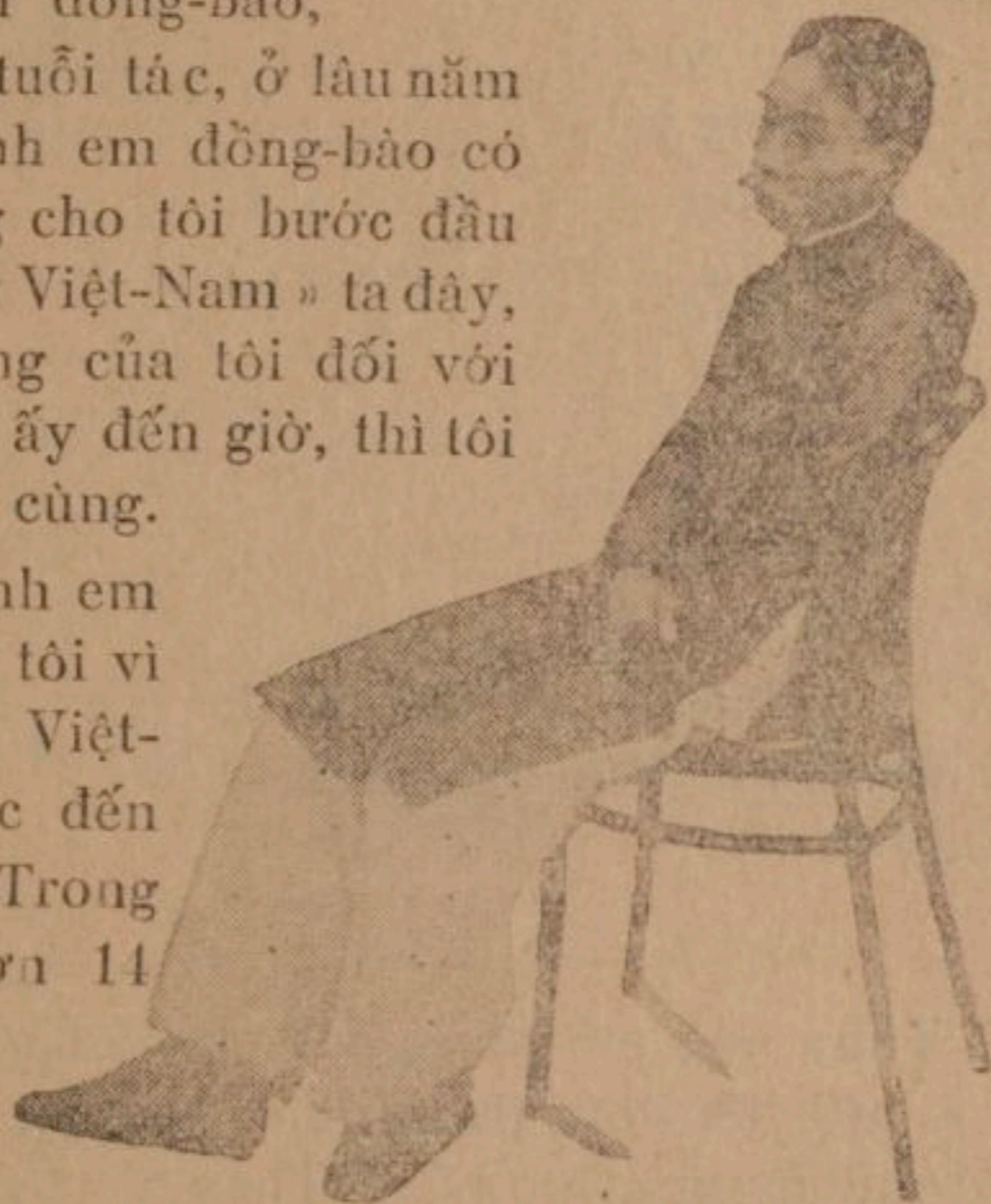
Không nói, tưởng anh em đồng bào cũng đã biết tôi vì quyền lợi của dân tộc Việt-Nam mà phải lăn lóc đến mười tám năm nay. Trong khoản 18 năm đó (hơn 14 năm ở Pháp) thường mong mỗi được gặp mặt anh em đồng-

bào nơi cố-hương đăng tỏ chút ý-kiến và những sự đã được nghe thấy trong khi trôi nổi nơi đất khách quê người. Không ngờ giấc mộng được thành, trở về nơi miếng đất chôn nhau cắt rún, gặp mặt anh em đông đủ thế này. Tôi vui mừng quá.

Thưa anh em đồng-bào, nay tôi đã được gặp mặt anh em đông đủ ở đây, tôi xin anh em cho phép tôi giải bày đôi chút ý-kiến về « đạo-đức luân-lý Đông-Tây » và mong rằng anh em dễ ý hiểu cho.

Đáng lẽ, theo thời nay, không thiếu chi vấn đề rất quan trọng làm rung động cả các dân tộc trên hoàn cầu, tôi có thể nói chuyện cùng anh em được, thế mà tôi lại không lựa đến mấy vấn-đề mới mẻ ấy, chỉ chọn lấy cái vấn-đề « Đạo-đức và luân lý » rất cảm thương mà rất củ-kỷ thế này!

Tôi chọn lấy vấn đề này, là vì tôi tưởng rằng từ xưa đến nay bất cứ dân tộc nào, bất luận quốc-gia nào, dầu vàng, dầu trắng, dầu yếu, dầu mạnh, đã đứng cạnh tranh hơn thua với các dân tộc trên thế-giới thì chẳng những thuận nhờ cái sức mạnh mà thôi, mà phải nhờ có đạo đức



làm gốc nứa; nhứt là dân-tộc nào đã bị té nhào xuống, nay muốn đứng lên khỏi bị người đè lên trên thì lại cần phải có một cái nền đạo-đức vững chặc hơn dân-tộc đương giàu mạnh hơn mình.

Câu chuyện đạo-đức tôi sẽ giải ra sau này không cao xa gì mà cũng không như câu chuyện đạo-đức các ông thuộc về phái thử-cựu thường đã nói. Đạo-đức đây chỉ rằng : « *Phàm đã là một dân-tộc sanh tồn trên hoàn-vỏ, đã có một cái lịch-sử chánh-đáng, thì phải gìn giữ những sự vẻ vang trong lịch-sử của dân-tộc mình* » nghĩa là gìn-giữ lấy những đức hay tinh tốt mấy trăm ngàn năm ông cha để lại, khiến cho nước nào, dân-tộc nào đối với mình cũng đem lòng kính trọng. Nói tóm lại là cái tinh chất của một dân-tộc đã trải lâu năm kết tinh lại như hoàn-chiếu mài không mòn, như sắt-nguội đánh không bẽ thì mới gọi là đạo đức được.

*
* *

Thưa anh em đồng bào, tôi lâu nay lư-lạc, bây giờ trở về mới liếc mắt trông qua cái hiện trạng của nước nhà ta, tôi rất lấy làm buồn lắm. Than ôi! cái đạo-đức củ đã mất từ bao giờ không khác gì trái cây khô, mà đạo-đức mới cũng chưa thành hình gì cả, Thử xem, các ông cụ học thì bo bo nói rằng phải buộc bọn thiếu niên tân tiến theo đạo đức củ. Nhưng chán thay! các ông ấy chỉ nói thế thôi, xét ra thì chẳng những lẽ, nghĩa, liêm, sỉ các ông đã bỏ mất không biết gì đến rồi, mà đạo-đức củ của ông cha ngày xưa để lại cũng theo giòng nước chảy xuôi. Đó là nói các ông không biết giữ-gìn đó thôi, chớ như đem ngay cái luân-lý củ-kỷ mấy ngàn năm trước mà so sánh với cái luân-lý của thế-giới ngày nay thì cũng đã trái ngược lắm rồi. Còn các bạn thiếu-niên thấy các ông già lù-khù như thế lại càng giàu thêm cái tánh kiêu căng; học được chút ít đã vội tưởng mình hơn các cụ già rồi, không giữ gìn tánh nết thành ra cách ăn ở Tây không ra Tây mà Nam cũng chẳng ra Nam. Điều này không phải chỉ tôi nói đây mà thôi, chính người Pháp ở thuộc-địa lâu ngày viết sách chê đến đã nhiều.

Anh em ta đây tất cũng đã thấy người ta thường nhóm năm nhóm bảy nói với nhau rằng cái tánh của người Tây kêu-ngạo hay khinh người, nhưng ta hãy tự hỏi ta đều đó,

ta xem cách ta ăn ở có đáng cho người kính trọng không?? Sự đó không thiếu gì là gương củ ta có thể kể ra được. Đã mấy mươi năm nay, nhờ cái phong-chào (trào) của thế-giới xô đẩy mà trong nước ta cũng có đảng thủ cựu đảng duy-tân, đảng hoà-bình, đảng kịch-liệt, làm ồn-ào cả lên mà rút cục lại chẳng thành hiệu quả gì. Đến khi đồ bề ra thì thấy toàn những đầu trâu mặt ngựa cả, chỉ bêu xấu cho cái danh-giá của dân-tộc mình, khiến cho người ta trông vào thấy vậy càng khinh-dễ thêm, càng vày-dạp thêm.

Ông Không nói rằng: « *tài già bồi chi, khuynh-giã phúc, chi* » nghĩa là mình tốt thì trời đất giúp thêm cho, mà mình dả nghiêng đồ thì trời đất lại xô dạp thêm. Ông Mạnh cũng nói rằng: « *nhân tất tự vũ như hậu nhân vũ chi* » nghĩa là mình có tự khinh mình thì người ta mới khinh mình. Vậy thì không trách mình thì còn trách ai! Bữa nay tôi chọn cái vấn đề này mà nói chuyện cùng anh em đồng bào đây chính là vì cái ý đó.

*
* * *

Xưa nay ta học, chỉ đọc ngoài miệng mà thôi, ít khi chịu tách bạch cho phân minh từng nghĩa nên nhiều khi hiểu lầm. Như chữ đạo-đức và luân-lý ta thường cho là một nghĩa chớ không biết rằng đạo đức là đạo-đức, luân-lý là luân-lý Đạo-đức gồm cả luân-lý mà luân-lý chỉ là một phần trong đạo-đức mà thôi. Đã gọi là người thì phải có nhân, nghĩa, lễ, trí, tin, cần, kiệm. Nhân là có lòng thương người; nghĩa là làm việc phải; lễ là ăn ở cho có lễ-độ; trí để làm việc cho đúng; tin là nói với ai cũng giữ lời cho người ta tin mình mới làm được việc; cần là làm việc phải siêng-năng; kiệm là ăn ở dành-giùm trong lúc no để phòng lúc đói, lúc có để phòng lúc không v.v.....Người có đạo-đức tức là người dả ở trong đạo làm người vậy. Đạo-đức dả như thế thì không có mới có cũ, có đông tây nào nữa, nghĩa là nhưt thiết đời nào người nào cũng phải giữ đạo-đức ấy mới là người trọn vẹn. Dầu các nhà bác-học xướng ra học thuyết nào khác nữa, dầu các chánh-thể khác nhau, hoặc quân-chủ, hoặc dân-chủ, hoặc cộng-sản nữa, cũng không tài nào vượt qua khỏi chân-lý của đạo-đức, nghĩa là đạo-đức thì không bao giờ thay-đổi được.

Thu luân-lý thì không thể; luân-lý có thể thay đổi được luôn. Luân-lý tùy mỗi thời mà khác, tùy mỗi nơi mà khác; thí dụ như nước ta về đời nhà Đinh lập được năm bà hoàng-hậu mà đến các đời sau như Lê, Lý, Trần, Lê, Tây-Sơn, Nguyễn, thì chỉ lập có một hoàn-hậu mà thôi; như đời nhà Trần thì người trong họ được lấy nhau mà tục ấy đời sau lại cấm. Đời nhà Trần khi nào trong nước có giặc thì vua triệu những bậc phụ lão trong nước vào điện để bàn bạc, mà đến đời sau thì chỉ một lũ vua tôi làm chuyện chế với nhau thôi.

lại thí dụ như xứ này hề cha mẹ chết đem ăn thịt hoặc đốt đi, mới gọi là hiếu, mà xứ kia thì phải làm ma to có kèn trống linh đình, mới là phải đạo làm con. Xem những chứng cứ đó thì đủ biết rằng luân-lý có phải là một thứ thiên-niên bất-dịch đâu mà kỳ thiết có thể tùy thời mà thay đổi vậy. Người ta có thể thay đổi được luân-lý mà không thể thay đổi được đạo-dức. Ấy luân-lý và đạo-dức khác nhau là thế. Nói cho rõ hơn thì luân-lý như cái áo, tùy người lớn nhỏ mà thay đổi, nhưng cũng không mất hình cái áo đi, chỉ như đạo-dức thì như cơm, như nước, như đồ bổ dưỡng, cần cho mọi người, dầu muốn thay đổi cũng không thay đổi được; thay đổi thì là đạo-dức già.

Tôi giải rõ nghĩa hai chữ luân-lý và đạo-dức khác xa như thế là cốt ý sẽ bàn về sự thay đổi luân-lý của nước ta và đề phòng khi anh em đồng bào ta nghe đến câu « thay đổi luân-lý » khỏi lấy làm dốt mình. Trước khi tôi chưa giải rõ nghĩa hai chữ luân-lý đạo-dức, nếu tôi nói: « ngày nay ta phải bỏ quân chủ lập dân chủ mới hợp thời » thì chắc cũng có lắm ông hiểu lầm hai chữ luân-lý là đạo-dức đều ó lên mà la rằng: « bỏ quân chủ thì nền đạo-dức củ của nhà Nam ta cũng đổ nát theo còn gì! » Nhưng bây giờ thì anh em cũng không đến nỗi hiểu lầm như thế nữa.

Vậy tôi xin bàn qua hai chữ luân-lý Đông-Tây.

* * *

Luân-lý của người Âu-Tây dạy cho con trẻ phải thờ cha kính mẹ, thương yêu bà con họ hàng, tưởng cũng còn hơn cái luân-lý của ta dạy bằng « Tam-tự-kinh và Tam-thiên-tự ». Luân-lý của họ cũng không khác gì mình, duy theo Pháp-luật thì con trai con gái họ cứ đến 21 tuổi là tuổi trưởng

thành, thì có thể lia cha mẹ mà độc lập được, nghĩa là «đến tuổi có nghĩa vụ và trách-nhiệm đối với quốc-gia luân-lý thì tất nhiên phải nhẹ cái gánh trong gia-dình đi». Người mình thấy luân-lý của người ta khác mình và có lẽ lại sơ-lược hơn thì cho là mọi rợ: chớ biết đâu khi xưa họ cũng như mình; Song từ khi cái tư-tưởng quốc gia của họ đã tấn tới quá thì cái tư-tưởng gia-dình lần lần nhẹ bớt đi, ấy cũng là lẽ tấn hóa tự-nhiên. Cũng như ngày nay cái phong-chào xã-hội bên Âu-châu mạnh quá, khiến cho lắm nhà triết-học đã nghĩ đến cách làm thế nào phá tan cái vòng gia-dình chật hẹp kia, cho mọi người-trong nước đều được bình đẳng, nghĩa là kẻ giàu người nghèo đều được giáo dục và sanh hoạt như nhau, không đến nỗi như ngày nay xa nhau một trời một vực. Phá cái thành « phân cách » chắn ngang các hạng người như thế là cốt giữ gìn trật tự trong xã hội và cho ai ai cũng được bình-như nhau.

*
* * *

Nói về quốc-gia luân-tý Âu-châu.

Quốc gia luân-lý Âu-châu phát đạt từ hồi trung-cổ nghĩa là từ thế-kỷ thứ 16 nên quân chủ đang thịnh. Vua họ hồi ấy cũng như vua của ta, nghĩa là tự thánh tự thần làm chuyên-chế quá cho nên mới nảy ra nhiều nhà đại-triết-học thuyết minh vua là gì, nước là gì, nói ra có giới-hạn rất phân-minh, khiến cho ai nấy đều hiểu quốc gia có quan hệ mà nhẹ bớt gia-dình.

Thứ hai là từ đời đó các dân-tộc ở Âu-châu đều có tánh háo chiến cho nên thường lấy sự thắng trận làm vinh, thua trận làm nhục mà đánh nhau lung-tung. Vì tánh háo chiến đó, vì tánh tự trọng đó cho nên dân các nước bên Âu-châu về thời đó, đều có một nền quốc-gia luân-lý rất bền chặt vững vàng.

Ấy quốc gia luân-lý của họ mà thành là vì hai cơ đó.

Đến bây giờ thì thời cực thịnh như đã suy, từ khi bốn năm đại-chiến vừa rồi nước thua dân bị lầm than đã đành, mà nước được dân cũng phải lắm nỗi khốn khổ, thành ra trăm việc đều hư-nát mà nào có ích cho ai! Vì vậy nên mấy nhà đại-chính-trị, đại-triết-học, đại-giáo-dục đều biết rằng cái thời-dại quốc-gia đã qua không thể duy-trì lại được nữa, đành phải bỏ mà tiến lên thời-dại xã-hội vậy. Tuy nước

nào cũng có một đảng thủ-cự phản-đối rất kịch-liệt nhưng cái phong trào xã-hội bây giờ cuồn-cuộn như nước nguồn dương đồ, thì làm sao ngăn lại được nữa. Cuộc đại-thắng của xã-hội luân-lý sau này cũng là một việc dĩ nhiên.

Ấy là một bước tấn lên, bỏ quốc-gia luân-lý mà bước lên xã-hội luân-lý cũng như khi trước bỏ gia-dình luân-lý mà tiến lên quốc-gia luân-lý vậy.

* * *

Xã-hội không phải là cái luân-lý cường-quyền của chánh-phủ đối với dân, cũng không phải là sức mạnh của nước nọ đối với nước kia, mà chính là trong nước thì lấy người này đối với người kia, suy rộng ra thế-giới thì lấy loài người đối với loài người.

Trong buổi quốc-gia luân-lý bên Âu-châu đang thịnh, có câu nói rằng: *một người đối với một người thì có công-lý, còn một dân-tộc đối với một dân-tộc thì không có công-lý*, ngày nay lòng người xu-hướng về xã-hội luân-lý thì lại có câu nói trái lại rằng: *một người đối với một người đã có công-lý thì mấy trăm ngàn, mấy ức triệu người nhập lại thành một nước tài nào lại không có công-lý*.

Đó là tôi chỉ tỏ ra rằng chủ-nghĩa xã-hội luân-lý hiện nay bên Âu-châu đã mờ mang như thế. Muốn cho dễ hiểu câu «trong nước người này đối với người kia» nghĩa là: người có giúp cho người không, người mạnh giúp cho người yếu, như là: bên nước họ mấy nhà giàu bỏ tiền lập nhà thương, trường học cho con nhà nghèo; những kẻ đi đường thấy người yếu bị đè nên thì hết sức bình vực v. v.. Nói tóm lại xã-hội luân-lý là suy tự lòng công-đức mà công-đức lại là suy ở tư-đức mà ra.

Vì sanh kế, vì lợi quyền, người bên Âu-châu họ cũng tranh-giành nhau dữ dội lắm, song giành nhau cũng ở trong vòng pháp-luật mà thôi, chỉ như công-đức là giúp đỡ lẫn nhau, kính trọng quyền lợi cho nhau thì họ vẫn không bỏ. Tôi nói như vậy chắc anh em nghĩ cho tôi ở bên Tây lâu rồi nên tán-tụng xằng như thế chẳng. Xin thưa rằng dân bên Âu-châu họ cũng xấu chán, dân đức của họ cũng chưa đến cõi hoàn-toàn, song dân nào họ đã có 30 hoặc 50 phần trăm biết giữ luân-lý thì tưởng cũng đã gọi họ là có rồi. Phong tục họ có chỗ xấu mặc lòng,

nhưng trong nước họ còn có một đấng thượng-lưu trung-lưu biết lo đời, như mấy nhà đại chánh-trị, đại triết-học, đại văn-hào, đại giáo-dục, đứng lên hô-hào, nào làm sách, nào soạn kịch, nào làm báo, nào diễn-thuyết, cốt phá bỏ những táng hủ tật xấu của người đời rồi bọn thiếu-niên xã-hội, bọn thiếu-niên dân-chủ cũng tán thành ó theo để lo cứu chữa những đồi-phong ác-tục trong nước. Chẳng những họ lo ở trong nước họ mà thôi, họ còn lo đến cả thế-giới nữa.

Lấy một việc đó mà so với người mình quanh năm trọn tháng chỉ lo cho cái xác thịt, cái tuổi già mà vẫn không xong thì cũng đủ xấu hổ rồi; huống là nói đến việc xã-hội nhân-quần! Họ hơn ta xa như thế thì làm sao ta không kính trọng họ cho được?

* * *

Bây giờ tôi xin đem cái luân-lý của ta mà so sánh với luân-lý của Âu Tây.

Trên tôi đã nói luân-lý của ta có năm mà thuộc về gia-dình hết ba, nghĩa là cha-con, anh-em, vợ-chồng. Nếu noi theo tri-tướng luân-lý từ xưa để lại mà làm cho đúng thì tướng cũng không có chỗ nào chỉ trích được. Như ông Khổng nói: « *cha con có thân, vợ-chồng có biệt, anh-em có thứ lớp* » nếu ta theo vậy mà diễn dịch ra, dầu gia-dình luân-lý của ta hẹp hòi không được rộng-rãi chẳng nữa, thì đáng lẽ phải tốt lắm mới là phải, chớ có đâu tôi bại đến thế này! Cái nền luân-lý ở Á-Đông, như ở nước ta ngày nay đổ-nát như thế là bởi các nhà vua chuyên-chế, làm sai hết cả đạo Khổng-Mạnh mà ra.

Chẳng những vua quan chuyên-chế mà thôi, họ lại còn lập mưu kéo cả kẻ làm cha, kẻ làm chồng vào cái cạm độc-ác ấy nữa để cho tiện việc chuyên-chế của bọn họ. Một bọn hủ-nho mắc cạm, còn vẽ rắn thêm chơn vào, đem những tư-tướng rất nông nổi truyền bá ra để trói buộc dân gian. Như là: « *quân thần chi nghĩa bất khả đảo ư thiên-địa chi gian* », nghĩa là mình sanh ra xứ này phải đội ông vua lên đầu. Tư-cách ông vua thế nào, tài năng ông vua thế nào, chánh-sách ông vua thế nào, các ông không cần biết đến. Hễ đã có cái huy hiệu là ông vua thì các ông đội lên thôi! Các

ông dả tôn vua lên tất nhiên các ông phải tôn cha lên mà nói: « *thiên hạ vô bất thị đế phụ mẫu* » nghĩa là trong trời đất không có cha mẹ nào quấy. Ôi hủ nho! hủ nho! cũng vì mấy câu tà-thuyết của các người mà gia-dình luân-lý của nước nhà ta ngày nay trụy lạc đến thế này!!

Tôi xin kể ra đây một chuyện rất làm thường, mắt ta thường thấy, những trông ít ai chú ý đến. Chuyện ấy là chuyện bài ca và mấy bức tranh Nhị-thập-tứ-hiếu lòa-loẹt trên vách nhà người Annam ta ngày nay-những bức tranh gai mắt ấy, những câu ca rờm tai ấy tả ra câu chuyện rất vô-lý dị-đoan bày rõ một cái án kể tội nhân của đạo đức Không Mạnh. Kể tốt quá, người xấu quá đã không nhằm vào đầu, mà những việc tả ra đó y như là quỷ thuật, không phải là sự ăn ở thiệt của loài người. Các anh em nghĩ thử bụi tre mùa đông lá đã rụng khô hết, khóc thế nào mà mọc được mãi, nằm trên giá làm thế nào mà cá nhảy lên được? Những chuyện hoang-dàng ấy là tự Quách-thũ-Chánh đời nhà Minh làm ra chớ không phải đã lâu. Nhiều người mắt mù của Thủ-Chánh đem các bức tranh ấy treo vào vách thay mặt cho đạo Nho thế mà không thấy ai dám chê bai đến. Luân-lý gia-dình như vậy thì làm sao mà không càng ngày càng lụn bại cho được. Ta thử xem gia-dình của ta bây giờ thì cha mẹ coi con như của, nói rằng của mình đã sanh ra, mình muốn thế nào thì phải thế. Đại-khái cha mẹ không muốn lo việc đời, thì cũng không cho con lo việc đời, cha mẹ không muốn đi xa cũng không muốn cho con đi xa, cha mẹ muốn lòn (luồn) cúi các cửa ông lớn này, ông lớn nọ để con làm các sỗ cho vẽ vang! thì cũng bắt con như thế, thật không còn gì là cho con một chút tự-do. Ấy là tôi nói mấy nhà giàu, còn như các nhà nghèo dạy con thì tát, thì chửi, thì đánh, rồi nói rằng thương con cho roi cho vọt. mà không biết rằng làm như thế là nuôi cho con một cái tánh phục tùng nô-lệ vậy. Khi còn ở trong gia-dình thì thờ cái không-khí chuyên-chế của gia-dình, khi đến trường học thì thờ cái không khí chuyên-chế trong trường học (tánh người mình hay thích giao con cho một ông thầy dử đòn) thì làm sao khi bước chơn ra ngoài xã-hội khỏi quen tánh nô-lệ, chịu lòn cúi người. Cái tánh nô-lệ của người mình ngày nay chính là mang từ lúc trong gia-dình chuyên-chế mà ra vậy.

Trong luật ta cho cha mẹ và chồng có quyền nhiều. Đạo cha con xem ra thì chỉ còn thấy những kẻ tay lấm chơn bùn còn biết cặm cúi lo làm đê nuôi cha mẹ, chỉ như bọn thượng lưu, trung-lưu thì ta không còn thấy đến chữ hiếu nữa.

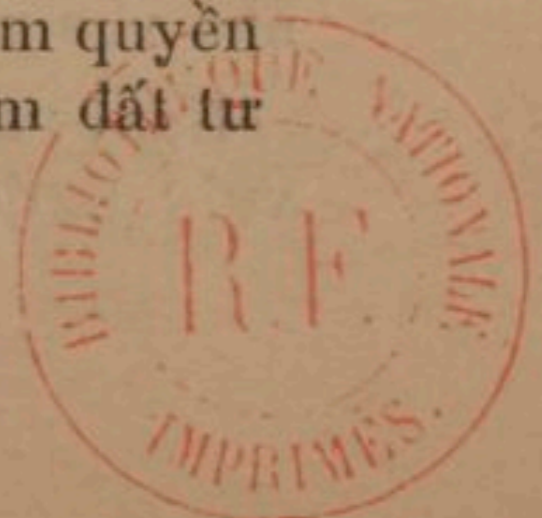
Bọn ấy phần nhiều mượn những lối lẽ nghĩa rất kỳ khôi của bọn tà-nho mang vào để che miệng thế-gian chớ không có một chút gì gọi là hiếu là thuận cả. Nào là nằm đường, nào là chống gậy, nào là khóc mã, nào là ở dơ nhưng kỳ trung có thương xót có yếu đuối gì đâu, chỉ đem một trò giả dối diễn ra trước mặt mọi người mà thôi vậy. Chẳng những bọn ấy giả dối trong khi cha mẹ họ tử hậu mà trong lúc sanh tiền họ cũng không ăn ở thật lòng.

Về đạo vợ chồng thì ta vẫn nói là « phu-xương phụ-tùy » là « thiếp phụ dĩ thuận vi chánh » là « xuất giá tùng phu », song ta coi thì rút cục lại nhà nào thuận hòa tức là vợ chồng nhà ấy có đạo-đức có tính-cách ngang nhau mới được thế. Nếu nhà nào vợ khôn hơn chồng thì vợ làm chủ. Xem đó thì cũng đủ biết rằng sự gì gây dựng ra không theo tánh tự-nhiên của loài người thì dầu có quyền chuyên-chế mạnh đến đâu cũng không buộc người ta theo được.

* * *

Bàn đến quốc-gia luân-lý thì tôi xin thưa rằng, nước ta tuyệt nhiên không có. Tôi xin nói tạm rằng quốc-gia luân-lý của ta từ xưa đến nay chỉ ở trong vòng chật hẹp hai chữ vua và tôi. Không nói đến « dân và nước » vì dân không được bàn đến việc nước !

Vua là gì ? Vua là người cầm quyền chánh trong nước, là người đầu sỏ trong một bộ-lạc ấy, hoặc là người anh-hùng thấy dân đồ thân ra đánh đồ cường quyền khôi-phục lấy đất nước của ông cha để lại rồi tự đặt lên làm chúa-tể cả muôn người, hoặc là người gian-hùng như thời ly-loạn dùng mưu quỷ chước thần đánh đồ con cháu một giòng vua nào rồi tự đặt mình lên cái địa-vị ấy, hoặc người cùng một nước đánh nhau dặng cầm quyền chuyên chế, hoặc người nước ngoài, lấy sức mạnh đến đánh dặng cầm lấy chia hóa quyền lợi. Nói tóm lại vua là người lấy quyền người làm quyền mình, lấy quyền công làm quyền tư, lấy đất người làm đất mình, lấy đất công làm đất tư vậy.



Tôi là gì? Tôi là người từng phục vua (vua chư-hầu) hoặc là người làm nô-lệ cho vua; hoặc là người làm công cho vua. Đem mình ra nơi đầu tên mũi đạn đòi lấy một mảnh giấy vàng, một dấu ấn đỏ; gian đầu ra giữa trận mưa dầu nắng lửa để đòi lấy chung rượu lạt tiếng ban khen. Nói tóm lại tôi là người tôi mọi, đã bán rẽ vờ hồn lẫn xác cho vua vậy.

Quốc-gia luân-lý của ta từ xưa đến nay chỉ gồm có thể cho nên dân trong nước không biết dân-quyền là gì, ái-quốc là gì, nghĩa-vụ là gì. Vua của ta ngày xưa là thế, tôi của ta ngày xưa là thế, sữ-sách của ta gọi nước là như thế! cho nên dân không biết vua và nước có cái giới hạn gì khác nhau không. Vì thế! cho nên dân chỉ biết nghĩa tôn-quân mà không biết nghĩa ái-quốc, gặp vua tử tế, làm nhiều sự công-bình thì dân thương, dám liều chết ra đánh giặc giúp vua; gặp vua tàn-bạo, làm nhiều điều độc ác thì dân ghét, muốn rửa hờn mở cửa thành cho giặc vào, Thí-dụ như hồi nước Pháp đánh Bắc-kỳ chỉ có 90 tên lính trong 24 giờ hạ được bốn thành mà lính Annam không ai ra bắn trả lại một phát súng. Hồi ông Nguyễn-Huệ kéo quân ở Huế ra Thăng-Long, Nguyễn-Chánh có quân đóng ở đó, chưa đánh đã thua, khiến vua Chiêu-Thống phải chạy đi đường bị dân bóc lột. Ông Mạnh có nói rằng: « *vua coi dân như cỏ rác thì dân coi vua như người đi đường* » đã coi như người qua đường thì còn luân-lý gì. Việc gì mà chẳng bóc lột.

Xem như vậy thì xưa nay nước ta không có quốc-gia luân lý, chỉ có một cái luật vua tôi bắt buộc dân phải theo. Vua với dân không có luân-lý gì dính dấp nhau, chẳng qua vua và tôi tớ của vua hiệp nhau lấy sức mạnh để đè nén dân mà thôi vậy.

Trừ ra đời nhà Trần thì vua với dân gần nhau lắm. Con vua cũng đi chơi với con dân, những kẻ phụ-lão đều được dự bàn việc nước, và những khi vua đã truyền ngôi cho Hoàng-thái-tử rồi thì thường đi khắp dân gian xem xét phong-tục, chánh-trị để sửa sang lại cho hiệp với lòng ước-vọng của dân; cho nên dân mến đức mà cảm phục, mấy lần tử chiến với giặc Mông-cổ, mấy phen hiệp sức để giúp nhà vua mới được thắng trận một cách vẻ vang như thế.

Ngày nay ta đọc đoạn vinh-dự-sử của nhà Trần đều lấy làm vui: ta đọc đến khúc bi thãm-sử của nhà Lê nhà Nguyễn

đều lấy làm buồn, nhưng có mấy khi ta chịu xét đến cái gốc rễ thẳng bại đầu.

Người nào có học chữ Pháp một chút thời cũng biết rằng trong sách ấu-học hoặc sách tiểu-học, bắt đầu đều dạy ; phải thương nhà, thương người đồng-loại ; vậy mà ngày nay không có một ai dám mở miệng ra nói một tiếng « *thương nước* » thì nghĩ có đáng chán không ! Hơn sáu mươi năm nay ở dưới quyền một nước bảo hộ rất văn-minh rất tự-do mà cái mầm tự-do không nảy ra được là tự bởi đâu ?

Không phải là cái độc chuyên chế từ xưa đã thâm cặng cố để trong óc người nước ta rồi đấy ư ? Tiếng thương-nước đã có luật Gia-long cấm. Những kẻ học trò và dân gian không được nói đến việc nước, lo đến việc nước !

Thương nước thì phải tội tù (!) cho nên những nhà thể phiệt giữ mình cho đến nỗi uốn nắn con từ trong nhà, lấy sự lo việc đời, sự thương nước làm sợ. Sợ quá ! hình như nói đến sự đó thì phải bị khinh, bị nhục như kẻ cắp kẻ trộm vậy. Rất đời bây giờ người Nam đã ở dưới chánh-trị Pháp là giống người cho sự thương nước làm tánh tự nhiên của loài người mà cũng không ai dám nói tới, xem chừng như còn lo sợ hơn khi còn ở dưới quyền chuyên-chế nữa. Có người cho lời tôi nói là chuyện chiêm-bao, cải lại rằng : ở bên Tây (Pháp) người ta muốn dạy thương nước như vậy chớ bên này thì người ta lại không dạy như thế đâu. Hễ ai nói đến thương nước thì trong sổ kín của sở Mật-thám đã ghi tên vào rồi, họ cho là phản tây làm loạn, như vậy biểu người Annam không sợ sao được ?

Việc đó tôi cũng đã biết chán, tôi xin thưa rằng cái lỗi ấy bởi ông cha ta để lại. Cái « *dây xiềng sắt* » ấy chính tay ông cha ta đã làm ra để buộc ta. Người ta nhờn lấy đó mà cột mình chớ nào có phải người ta bày đặt ra hay là mang ở bên Pháp qua mà cột mình đâu ! Họ làm như thế là vì họ thấy mình không biết trả lời. Nay mình trả lời như thế này thì họ cấm sao được : « *một nòi dân cùng một giọt máu xẻ ra cùng một thứ tiếng nói, ở trong miếng đất mà ông cha nó đã đổ máu đổ mồ-hôi, đổ nước mắt để vỡ vạc ra, thành một nước lưu truyền từ bốn ngàn năm đến giờ thì được phép hưởng quyền lợi trong miếng đất ấy, được sống ở đó, chết chôn đó, giàu nhờ đó, nghèo nương đó,*

làm gì thì làm không ai cảm đoán được. Loài dân ấy không đến nỗi như dân Do-Thái ở Âu-châu, đi đâu cũng bị ngược đãi, không đến nỗi như bọn Hắc-nô ở Mỹ-Châu tới đâu cũng bị giết tróc, thì cũng không khi nào chịu quên ơn miếng đất mà chúng nó thường gọi là « Tổ quốc » của chúng nó bao giờ. »

Một loài dân như vậy nay bảo nó đừng thương Tổ-quốc thì bảo nó thương ai ? Nếu ta trả lời hững hờ như thế thì dầu gặp kẻ tàn bạo thế nào cũng không thể bỏ ta được. Vậy thì sao ta không dám nói thương nước ??

Cái « Thương nước » tôi nói đây không phải là xúi dân « tay không » nổi lên, hoặc đi lạy nước này cầu nước khác về phá loạn trong nước đâu ! Tôi xin thưa : Nước ta đã hư hèn bị mắc trong tay người ta rồi, thì bây giờ ta phải đem lòng thương nước, binh-vực lẫn nhau, vừa giúp cho nhau để cứu chuộc lại cái danh giá cùng lợi-quyền của ta về sau. Hễ người ta làm việc gì bất công thì mình phải hiệp sức nhau lại mà chống, còn làm việc gì phải chăng thì mình cũng phải nhìn nhận, chớ có thấy chánh-quyền mình mất rồi mà đem lòng căm tức không kể đến việc hay của người ta. Vậy thì lòng thương nước của dân Việt-Nam có làm gì hại đến quyền-lợi người Pháp không ? Tôi xin thưa rằng : không. Dân Việt-Nam thấy người nào tới làm lợi cho nước nó thì nó thương, người nào làm hại nước nó thì nó ghét, ấy là lẽ tự nhiên.

Theo ý tôi tưởng, chẳng qua dân Việt-Nam mình hèn hạ nên người ta mới đè nén, nếu dân Việt-Nam biết thương nước Việt-Nam, biết học khôn cho nước Việt-Nam nhờ thì người ta tất cũng phải kiếm đường xui-dục cho người mình càng biết thương nước hơn, vì có biết thương nước mới biết chọn nước nào làm lợi, nước nào làm hại cho nó. Thương nước cho phải đường mới gọi là thương nước, nếu thương không phải đường thì đã không ích gì cho ai mà lại còn làm hại sanh linh nữa. Nay ta nói rằng thương nước, nhưng chỉ thương bằng lỗ miệng, nằm ý ra đó kêu người đến thì có khác gì đem dầu đi ở đây tới người này xong lại đem dầu đi ở đây tới với anh khác. Tôi dám tưởng nếu người Pháp họ không cho ta thương nước, để ta nằm ý mãi ra đó thì đã không lợi gì cho họ mà lại khiến cho ta chán nản,

không tội gì trung thành một cách vô ích với họ nữa. Thế thì sự thương nước cũng có lợi cho người Pháp.

Tôi nói đây thiệt chưa hết nhưng đã dài lắm rồi, vậy xin anh em cho phép tôi tóm lại đoạn đã nói ở trên.

Từ nay dân Việt-nam ta phải biết thương nước là tánh tự-nhiên trời đã phú cho, không thù-nghịch gì với người Pháp. Phải có quốc-gia luân-lý in sâu vào óc thì sự ước-ao tự-do độc lập của dân tộc ta sau này mới thành tựu được. Tôi ở Pháp về mà nói như thế chắc anh em lấy làm lạ vì nay người bên Âu-châu đã đào sâu chôn chặc cái ái-quốc chủ-nghĩa rồi, nay tôi lại đem về tuyên bố trong dân gian chẳng hóa ra trái ngược với phong-chào bên ấy lắm ru? Xin thưa rằng không phải.

Chúng ta phải biết rằng: « Một loài dân trong một nước cũng như bọn học trò trong trường học, phải có thứ lớp, phải tuần tự mà lần tới phải qua lớp dưới mới lên lớp trên không bao giờ nhảy lớp được, nghĩa là phải do gia-đình luân-lý tấn lên quốc-gia luân-lý rồi do quốc-gia mà tấn lên xã-hội vậy ». Thế thì chúng ta cũng phải bước qua cái nền quốc-gia luân-lý trong đời ba mươi năm đã, rồi mới có thể mong tiếng lên xã-hội luân-lý được.

* * *

Xã-hội luân-lý thật trong nước ta tuyệt nhiên không ai biết đến, so với quốc-gia luân-lý thì người mình còn dốt nát hơn nhiều. Một tiếng bè-bạn không thể thay cho xã-hội luân-lý được cho nên không cần cần cắt nghĩa làm gì.

Tuy trong sách nho có câu: « *sửa nhà trị nước rồi mới yên thiên-hạ* » Hai chữ « *thiên-hạ* » đó tức là xã-hội. Ngày nay những kẻ học ra làm quan cũng võ vể nhắc đến hai chữ đó nhưng chỉ làm trò cười cho kẻ thức-giả dấy thôi. Cái chủ ý bình thiên-hạ mất đi từ đã lâu rồi. Cái chủ nghĩa xã-hội bên Âu-châu rất thanh hành như thế, đã phóng-đại ra như thế, vậy mà người bên ta thì diễm nhiên như kẻ ngủ không biết gì là gì. Thương-hại thay! Người nước ta không hiểu cái nghĩa-vụ loài người ăn ở với loài người đã đành, đến cái nghĩa vụ mỗi người trong nước cũng chưa hiểu gì cả. Bên Pháp, mỗi khi người có quyền thế, hoặc Chánh-phủ, lấy sức mạnh mà đè nén quyền lợi riêng của một người hay của một hội nào thì người ta hoặc kêu nài, hoặc chống-cự, hoặc thị-oai, vận-dộng kỳ cho đến được công-bình mới nghe.

Vì sao mà người ta làm được như thế? Là vì người ta có đoàn-thể, có công-đức biết giữ lợi chung vậy. Họ nghĩ rằng nếu nay để cho người có quyền lực đè-nén người này thì mai ắt cũng lấy quyền lực ấy để đè nén mình, cho nên phải hiệp nhau lại phòng ngừa trước. Người ta có ăn học biết xét kỹ thấy xa như thế, còn người nước mình thì sao? Người mình thì phải ai tai nấy! ai chết mặt ai! Đi đường gặp người bị tai nạn, gặp người yếu bị kẻ mạnh bắt nạt cũng ngoảnh mắt đi qua hình như người bị nạn ấy, khổn ấy không can thiệp gì đến mình.

« Đả biết sống thì phải bình-vực nhau » ông cha mình ngày xưa cũng đã hiểu đến. Cho nên mới có câu: « Không ai bẻ đũa cả nắm và nhiều tay làm nên bộp ». Thế thì dân tộc Việt-Nam này hồi cổ sơ cũng biết đoàn thể, biết công-ích, cũng góp gió làm bão giùm cây làm rừng không đến nỗi trơ trọi, lơ-láo, sợ-sệt, ù-ly như ngày nay.

Dân không biết đoàn-thể, không trọng công-ích là bởi ba bốn trăm năm trở về đây, bọn học trò trong nước mắc cạm quyền-tước ham bả vinh-hoa của các triều vua mà sanh ra giả-dối nịnh hót, chỉ biết có vua mà chẳng biết có dân. Bọn ấy muốn giữ túi tham mình được đầy mãi, địa-vị mình được vững mãi, bèn kiếm cách thiết pháp-luật phá tan tình đoàn-thể của quốc dân.

Dầu trời-nồi, dầu cực khổ thế nào mặc lòng, miễn là có kẻ mang đai đội mũ ngất ngưỡng ngồi trên, có kẻ áo rộng khăn đen lúc-nhúc lạy dưới, trăm ngàn năm như thế cũng xong! Dân khôn mà chi! dân ngu mà chi! dân lợi mà chi! dân hại mà chi! Dân càng nô-lệ, ngôi vua càng lâu dài, bọn quan lại càng phú quý! Chẳng những thế mà thôi, « một người làm quan một nhà có phước », dầu tham, dầu những dầu vơ-vét, dầu rúc rĩa của dân thế nào cũng không ai phẫn-bình; dầu lấy của dân mua vườn sầm ruộng, xây nhà làm cửa cũng không ai chê bai. Người ngoài thì khen *đắc thời*, người nhà thì dựa *hỏi quan*, khiến những kẻ ham mồi phú-quí không đua chen vào đám quan trường sao được. Quan lại đời xưa đời nay của ta là thế đấy! Luân-lý của bọn thượng-lưu (tôi không gọi bọn ấy là thượng-lưu tôi chỉ mượn hai chữ thượng-lưu nói cho anh em dễ hiểu mà thôi) ở nước ta là thế đây!

Ngày xưa thì bọn ấy là bọn nho học đả đạu được cái bằng cử-nhơn tấn-sĩ, ngày nay thì bọn ấy là bọn tây-học đả được cái chức ký-lục thông-ngôn; có khi bồi bếp dựa vào thân-thế của chủ cũng ra làm quan nữa. Những bọn quan lại đả nói ở trên này chỉ còn một tiếng chỉ đúng hơn là *lũ ăn cướp có giấy phép vậy*.

Những kẻ nhà quê (ở vườn) thấy quan sang, quan quyền, cũng bèn mũi làm quan. Nào lo cho quan, nào lót cho lại, nào chạy ngược, nào chạy xuôi, dầu cố ruộng, dầu bán trâu cũng vui lòng, chỉ cầu được lấy một chức xǎ-trưởng hoặc cai-tổng, dặng ngời trên, dặng ǎn trước, dặng hống hách thì mới thôi. Những kẻ như thế mà vẫn không ai khen chê, không ai khinh bỉ thật cũng lạ thay! Thương ôi! làng có một năm dân mà người này đối với kẻ kia đều ngó theo sức mạnh không có một chút gì gọi là đạo-đức là luân-lý cả. Đó là nói người trong một làng đối với nhau, chỉ như đối với dân kiều-cư ký-ngụ thì lại càng hà khắc hơn nữa. Ôi! một dân tộc như thế thì tư-tưởng cách mạng nảy nở trong óc chúng làm sao được!

Xã-hội chủ nghĩa trong nước Việt-Nam ta không có là cũng vì thế.

Nay muốn một ngày kia nước Việt-Nam được tự-do độc-lập thì trước hết dân Việt-Nam phải có đoàn-thể đǎ. Mà muốn có đoàn thể thì có chi hay hơn là truyền-bá xã-hội chủ-nghĩa trong dân Việt-Nam này.

*
* *

Nói về đạo đức Âu-châu và đạo đức Á-đông.

Mới xem ngoài mặt thì ta đều cho dân Âu-châu là một dân-tộc háo-thắng, độc-ác, dữ-lợn; nhưng không, ta lầm đấy, ta ở lâu mới biết họ có một nền đạo-đức cao hơn ta nhiều. Nền đạo-đức luân-lý của họ cao hơn ta là nhờ họ đǎ thâm-nhiệm những tư-tưởng tự-do truyền bá từ đời Hy-Lạp La-Mǎ trở xuống. Họ cũng đǎ qua một hồi chuyên-chế nhưng dân khí họ không như dân khí của ta. Dân khí của họ rất phấn phát, người của họ rất anh hùng. Càng chuyên chế bao nhiêu lại càng nảy ra những nhà hiền-triết oanh-liệt ra làm sách, làm ca để truyền bá tư-tưởng tự-do trong dân bấy nhiêu. Dầu hành hình khỗ sở cũng không đủ cho họ khiếp sợ, cho nên tên tuổi họ mới còn sống nơi

tượng-dồng bia-đá ngày nay. Anh em đây ai đã đi qua Paris một lần tất cũng đã xem thấy những cái hình đồng máy nhà triết-học đã chống với đạo Gia-Tô vậy.

Nói đại-khái thì về thế kỷ thứ 17 như ông Jean Jacques Rousseau làm ra « Dân ước (1) » ông La Fontaine làm ra « Ngụ ngôn (2) » ông Montesquieu làm ra « Pháp ý (3) » ông Pascal, ông Voltaire vân vân..., đều là những tay kiếm hết cách mở cái *khóa chuyên-chế* để giúp đồng-bào ra chỗ tự-do. Tôi kể bấy nhiêu ông đó là chỉ tỏ ra rằng trong đời chuyên-chế mà vẫn còn có người ra lo việc đời như thế, chỉ như đời bây giờ được tự-do ngôn-luận, được tự-do xuất-bản, được tự-do diễn-thuyết thì những người ra lo việc nước, việc đời bên họ biết là bao nhiêu.

Đem so với Á-đông đời xưa thì duy có mấy ông trong đời Xuân-thu, Chiến-quốc bên nước Tàu như là ông Khổng, ông Mạnh, ông Mặc, ông Lão, ông Trang có thể ngang được với mấy ông kia, còn từ đời Tần trở về sau thì cả Á-đông cũng không có người như thế nữa, chớ đừng nói đến nước Việt-Nam ta.

Trong nước ta bây giờ có ông nào gọi là nhà đạo-đức được không? Mà nói rộng ra, trong triều nhà Nguyễn từ trước đến giờ đã có ông nào gọi là nhà đạo-đức không? Nói xa hơn nữa thì trong triều nhà Lê đã có ông nào gọi là nhà đạo-đức như mấy ông tôi đã kể trên kia không? Vậy mà đời nào cũng có người được triều-đình khen, được làm miếu thờ!!

Rút lại, những tôi tớ nhà vua dã tôn lên thì không ai dám dè xuống, mà những kẻ nhà vua dã dè xuống thì không ai dám tôn lên. Làm như thế thì trách nào những nhà đạo-đức của nước ta không chóng mất sao được? Người có tư-tưởng tự-do chẳng những ai cũng cho làm lạ mà nhà vua thấy thế cũng sợ hại đến quyền chuyên chế của mình lập mưu dập chết đi. Ở trong một dân tộc như vậy thì những đũa nịnh hót không càng ngày càng nhiều làm sao được?

Ông Montesquieu có nói « *Dân sống dưới quyền chuyên-chế của nhà vua thì chẳng biết gì là đạo đức cả, chỉ lấy thế-vị lớn nhỏ làm danh dự mà thôi; duy dân-chủ mới thật còn có đạo-đức vậy* ».

(1) Contrat social
(2) Fables
(3) Esprit des lois

Ấy, chúng ta muốn nước ta có nhà chân đạo-đức thì nên nhân dịp này phá tan *giây xích chuyên-chế* đã ràng buộc ta hơn ngàn năm nay và thâu nhập những tư-tưởng tự-do của Âu-châu để làm một phương thuốc cho người nước ta vậy. Được như thế thì những nhà đạo-đức mới có thể xuất hiện trong đất nước này. Tôi không muốn thí dụ nhiều, tôi chỉ xin kể chuyện ông Trần qui-Cáp trong năm 1908 thì anh em sẽ biết chế-độ quân-chủ ở nước ta có hại cho những nhà có luân-lý đạo-đức là thế nào.

Ông Trần là người rất thảo thuận, học hành rộng, tánh nết tốt, làm giáo-thọ ở Nha-Trang, chỉ theo việc bổn-phận mình là một ông thầy, khuyên dân mở thêm trường học mà bị tên Phạm-ngọc-Quát bổ-chánh ở tỉnh ấy nhân loạn bắt ông, trong 24 giờ thì chặt đầu. Cái thảm trạng ấy há không phải ở quyền, chuyên-chế mà ra sao?

Đạo-đức lớn ta không có đã đành nay xin hỏi đạo đức nhỏ, tư-đức của mỗi người ta có hay không? thưa rằng: không! Một xứ đã bị chuyên-chế thì tánh chất gì thuộc về đạo-đức cũng không thể nào sanh sản được.

Tôi thường thấy người mình, kẻ nào khôn hơn chút đỉnh giao thiệp với người kém hơn chút đỉnh *thuần chỉ* nói dối. Đứa *ăn cắp có giấy* làm mình bạch đã xong mà đứa ăn cắp chưa có cấp bằng cũng đều một mực như thế cả. Tôi xem thấy lắm người danh dự không bằng ai, học thức không hơn ai, nhắm lại mình chữa khỏi hai chữ « *đầy tớ người* » mà khi ra đối với người đồng-bào đồng chủng đã có ý kiêu căng, bảo ta là thầy đây! ta là ông đây! chớ có tự nghĩ cho rằng: Thầy đây! ông đây đã làm được đều gì ích lợi cho bọn « dân Việt-Nam » tay lấm chơn bùn kia chưa?? Tôi cũng đã từng thấy nhiều người viết nhật-trình than thở rằng đạo-đức luân-lý nước nhà trụy-lạt nhưng nói như nước chảy là môn chẳng có hiệu quả gì. Vì sao vậy? Là vì các ông nói mà các ông ít khi chịu thực hành thì người ta không dám theo các ông cũng là phải. Huống chi luân-lý các ông giảng đó tự tệ-tục của chính-thể chuyên-chế tạo thành ra, không chánh đáng không hợp thời thì người ta không thèm nghe cũng không lấy gì làm lạ vậy.

(1) Vua dân đều trọng

Bây giờ ta đem đạo-đức luân-lý Âu-châu về có gì chống với đạo Khổng-Mạnh chăng?

Từ nầy đến giờ tôi chỉ trích luân-lý của ta, khen ngợi luân-lý của Âu-Tây chắt anh em nghe lạ tai cho tôi là người bội đạo Khổng-Mạnh chăng? Xin thưa rằng từ khi tôi hiểu được chút ít đạo đức của đạo Khổng-Mạnh thì tôi rất sùng bái lắm. Vẫn biết đạo Khổng-Mạnh hay thật nhưng bây giờ ta biết kiếm nơi đâu? Qua Tàu đem về chăng? Kiếm trong các sớ sách Việt Nam nầy chăng? Tưởng thấp duốt tìm cũng không thấy nữa, là vì nước Nam, nước Tàu bỏ mất đạo ấy đã lâu rồi.

Đạo Khổng-Mạnh không phải là cách chuyên-chế của các nhà vua mà anh em đả mộng tưởng đâu. Đạo Khổng-Mạnh dạy *quân dân tịnh trọng* (1) và rất bình đẳng; vua và dân đều cần có đạo-đức luân-lý nghĩa là dân phải kính trọng vua như cha mẹ mà vua cũng phải suy lòng đó yêu dấu dân như con đĩ vậy.

Trong sách đại-học thầy Tăng-Săm dẫn lời đức Khổng rằng: « *Tự thiên-tử dĩ chi ư thứ dân nhứt thị đại dĩ tu thân vi bản* » : Từ vua cho đến dân đều phải lấy việc sửa mình làm gốc. Sửa mình là việc lớn mà đức Khổng-tử buộc dân và vua đều phải như thế chẳng là bình-dẳng lắm du? Cái chánh-thể ấy bên Âu-châu thực-hành đã lâu rồi, nghĩa là cái chánh thể *quân dân cộng trị* mà Tàu dịch ra là quân chủ lập hiến vậy.

Hiện nay có nước Anh (Angleterre) nước Bỉ (Belgique) và nước Nhật đương theo chánh thể ấy. Dân trí hai nước trên đã tấn tới nhiều, cho nên quyền vua cũng đã dần bớt nhưng dân vẫn thương vua mà vua cũng vẫn yêu dân. Nước Nhật thì có kém thua, nhưng đã theo chánh thể lập hiến thì trước sau rồi cũng lối nơi vậy.

Đến thời ông Mạnh các vua chư hầu chuyên chế thái quá thì ông lại xướng lên cái chữ nghĩa dân-chủ. Như ông nói rằng: « *Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh* » Nghĩa là dân quý hơn hết, đất cát thứ nhì, vua là khinh. Ngày nay bên Đức bên Pháp, bên Nga tuy chánh-thể của họ có khác nhau chút đỉnh nhưng cũng đều thực hành cái chủ nghĩa

(1) Vua dân đều trọng.

dân chủ cả. Thế thì cái văn-minh Âu-châu bây giờ có trái gì với đạo Khổng Mạnh đâu. Đức Khổng đã nói rằng: *vua phải thương dân, dân phải thương vua*, song nếu vua không thương dân thì dân phải làm sao? tiếc thay! ngài không dạy đến. Ông Mạnh cũng nói rằng: *Dân quý thì vua khinh* nhưng ngày nay dân hỏi vua vua bảo rằng vua quý mà dân khinh thì dân phải làm sao? ông cũng không hề nói đến. Vậy cho nên từ khi Khổng Mạnh đã qua rồi thì dân Tàu cũng thế mà dân ta cũng thế, hề họ vua nào hơn thì lấy được nước, họ vua nào thua thì mất nước; vua công-bình thì dân theo, vua tàn bạo thì dân giết thành ra đời nào bèn lắm là mấy chục năm, thay đổi tranh dành gây ra lắm cuộc trị, loạn làm cho giết hại lẫn nhau; cha giết con, con giết cha, anh giết em em giết anh, vua giết tôi, tôi giết vua, không còn gì là đạo-lý là luân thường nữa.

Đạo Khổng Mạnh đã mất rồi, nay ta muốn nước ta có một nền đạo-đức luân-lý vững vàng thì có gì hay bằng ta hết sứt đem cái chủ-nghĩa dân-chủ ở Âu-Châu về. Chủ nghĩa dân-chủ chính là một vị thuốc rất thần hiệu để chữa bệnh chuyên chế của nước ta vậy. Đem văn-minh Âu-Châu về tức là đem đạo Khổng-Mạnh về. Đạo Khổng-Mạnh là đạo trung-dung thường dùng như cơm nước thường ngày; như kính trọng cha mẹ, như thương người đồng loại chớ không phải mê tin như các đạo khác. Thế thì đem văn-minh Âu-Châu về đã không hại gì mà lại còn làm cho rõ ràng thêm đạo Khổng-Mạnh ra.

Tôi xin nhắc lại một lần nữa rằng: đem văn-minh đây là đem cái chân văn-minh ở Âu-Tây hòa hợp với chân Nho giáo ở Á-Đông chớ không phải là tự-do độc-lập đầu lưỡi của mấy anh tây-học lem-nhem mà cũng không phải là quốc hồn quốc túy ngoài môi của các bác hán học dở mùa dàu.

Cứ theo lời tôi đã nói thì anh em đồng-bào cũng đã hiểu rằng; vì học đạo Khổng Mạnh một cách lầm lạc như thế cho nên hơn ngàn năm nay hết thấy những nước theo đạo Tà-Nho đều yếu hèn và phải mất một cách rất nhục nhã. Như nước Cao-ly hề Mãn-châu tới thì theo Mãn-Châu, Mông-Cổ tới thì theo Mông-Cổ, đến khi Nhật-Bồn tới thì Nhật-Bồn lấy. Như nước Tàu thì nhà Tống mất bởi nhà Nguyên (Mông-Cổ) nhà Minh mất bởi nhà Thanh (Mãn-Châu) Châu

ôi! Nước Tàu bị Mãn-Thanh Mông-Cổ lấy, nước Cao-Ly bị Nhật-Bồn lấy há không phải là tội nơi những kẻ vua quan chuyên-chế, những kẻ tà-nho hủ bại của nước Tàu nước Cao-ly đấy ư?

Một nước bao nhiêu triệu dân mà chỉ giao phó quyền-chính cho một ông Vua thì chẳng là ngu-xuẩn lắm ư? Gặp được ông vua thông minh còn e lo chưa hết bòn phận thay huồn là gặp phải anh vua u-mê làm ròng những sự độc ác cấm dân có ăn học không được lo việc nước thì dân khốn khổ biết bao và còn có ai dám ra mà gánh vát. Một nhà không ai lo chủ trương, một nước không ai lo chủ trương thì nhà ấy nước ấy làm sao mà không tan không mất được.

Nước Tàu mà mất ấy, nước Cao-ly mà mất ấy cũng là lẽ rất tự nhiên. Nói đến nước ta lại càng đau đớn lắm nữa. Vua Lê-thánh-Tôn đem luật nhà Minh về chưa đầy 50 năm thì bị nhà Mạc đánh đổ. Nhà Trịnh lên khôi phục cũng chỉ có tiếng khôi phục đây thôi, vua nhà Lê cũng vẫn bị giết lên giết xuống còn quân thần gì đâu, còn luân-lý gì đâu! Đến vua Gia-long nhà Nguyễn thỉnh luật Càng-Long về lại càng chuyên-chế hơn nữa. Chưa đầy 80 năm đã bị mất nước một cách rất hèn hạ.

Mất nước một cách hèn hạ nhục nhã như thế há không phải tại vua tôi nhà Lê nhà Nguyễn đấy ư?

Mới đây Cao-ly đã đầu nạp được văn-minh Âu Mỹ nên năm 1919 mới có cuộc độc-lập-vận-dộng. Nước Tàu cũng vậy xướng ra việc bãi-ngoại-vận-dộng làm cho Anh Pháp đều phải nể mặt không dám hung hăng như ngày xưa. Xem thế thì đủ biết rằng cái tư tưởng quốc gia đã nảy ra trong đầu người Tàu người Cao-ly rồi vậy.

Người nước ta thì sao? Người nước ta vẫn còn say sưa trong giấc ngủ nghìn năm, chưa có chút gì gọi là giục mình là mở mắt cả. Bọn già thì lo làm quan để kiếm tiền nuôi vợ con, bọn trẻ thì lo làm thầy dạy kiếm gạo nuôi miệng ngoài *cái lo xát thịt* ra thì không có một tư-tưởng gì khác.

Lại thêm một bọn ra vinh mặt mũi tay tự xưng là ái quốc ái chủng nhưng hỏi đến họ cách khuyếch lợi trừ hại, tự cường, tự lập thì họ ập à như người mơ ngủ chỉ ngồi ngong ngóng ước ao nước ngoài tràn vào mà thôi.

Dân tộc Nhật-Bồn được giàu mạnh như ngày nay là chỉ theo cái văn-minh hình thức của Âu-châu hay là có sửa đổi gì luân-lý không?

Người nước ta thường tự xưng là đồng loại đồng đạo, đồng văn với Nhật Bồn, thấy họ tấn tới thì nức nở khen chớ không khi nào chịu xét vì sao mà họ được tấn tới như thế? Họ chỉ đóng tàu đúc súng mà được giàu mạnh hay là họ còn trau dồi đạo-đức, sửa đổi luân-lý mới được như ngày nay? Ai có đọc đến lịch-sử Nhật Bồn mới biết Nhật Bồn họ cũng bồi đắp nền đạo-đức của họ lắm. Từ lúc Minh Trị duy tân cho đến 24 năm sau hạ chiếu lập-hiến trong nước Nhật biết bao người lo-khuynh Mạc-phủ, lo lập hiến-pháp, biết bao nhiêu kẻ đổ máu rớt cổ mới gây dựng nên một nước tân tiến rất giàu rất mạnh như bây giờ. Tôi rất lấy làm lạ cho những người đã qua Nhật-Bồn về! Không biết họ qua biển làm gì!? Người ta có câu: « gần mực thì đen gần đèn thì sáng » sao những kẻ sang Nhật không đem cái hay cái tốt về cho dân Việt-Nam nhờ mà chỉ làm giàu thêm tánh nô-lệ như thế?? Rất dỗi những việc hèn hạ, một người dân tầm thường không làm mà những kẻ ấy cũng làm được hết thảy! Hay là đạo-đức luân-lý đã chết mất ở trong lương-tâm của người mình rồi cho nên không hợp thọ được đạo-đức luân-lý của người chẳng? Hay là người mình như kẻ đã hư phôi rồi cho nên đến một nơi có thanh-khí như nước Nhật mà cũng không thở nổi chẳng? Lấy lịch-sử mà nói thì dân Việt-Nam không phải là một dân tộc hèn hạ mà cũng không phải là một dân tộc không thông minh; thế thì vì lẽ nào ở dưới quyền bảo-hộ hơn 60 năm nay mà vẫn còn mê mê muội muội, bịt mắt vinh tai không chịu xem xét không chịu học hỏi lấy cái hay cái khéo của người?

Có người nói rằng tại Tây (Pháp) họ dè dặt mình không cho mình học làm súng làm ống, làm máy bay tàu ngầm nên dân mình mới ngô-nghe như thế! Những người nói câu ấy là những người không học lịch-sử Tây hoặc có tánh yêu mình thái quá, nên chỉ biết trách người mà không biết tự trách mình. Sao không nhớ khi người Pháp sang sợ mình theo Tàu, cho người mình sang Tây học mà người mình vẫn khư-khư không chịu sang đây ư? Người Pháp cho mình 2000 khẩu súng 5 chiếc chiến thuyền mà người mình không dám

thuê lấy một người Tây trông nom đề linh mình làm xằng làm bậy mà hư hỏng hết dấy ư? Tôi nói thế không phải là khen người Pháp có lòng tốt nhưng chỉ lối ngoại giao của người ta khôn khéo là thế, mà mình dở dang là thế, cho anh em đồng bào ta biết dấy thôi. Phải chi lúc đó ta biết nhân dịp sang nước người học lập lấy cái khôn cái khéo của người ta thì bây giờ so sánh tuy không kịp nước Nhật nhưng so với Phi-Luật-Tân với Xiêm-la cũng không đến nỗi xa lắc như thế này !

Ngày xưa ta nhắm mắt lại, một là văn-minh Tàu, hai là văn-minh Tàu, bị độc khoa-cử làm mờ ám trí khôn dả dánh, đến ngày nay dả hé mắt ra thấy người Tàu vận động nhiều việc rất to tát như gởi học sanh du-học khắp hoàn-cầu, như bỏ quân-chủ lập dân-chủ mà cũng an nhiên bất động, nhất thiết chẳng biết gì là gì. Chẳng những thế mà thôi lại còn mấy anh sang Tàu về nói láo nói linh chê người họ, hạc người kia mà tự mình xem ra cũng không có bản lĩnh gì, cho người ta đủ kính đủ phục. Có anh bạo gan chê cả Tôn-Văn là người đại biểu văn-minh nước Tàu đời nay, mà không biết rằng anh ta đem cái sự nghiệp của anh ta, cái tài năng của anh ta có bằng mây may của Tôn-Văn không? Những tánh chất của người Tàu các anh không hề học đến mà các anh khéo đem về một cái láo linh (dóc) và một cái bao-tử trống mà thôi. Thế mới biết hồn luân-lý đạo-đức của người mình đã bị độc khoa cử giết chết chỉ còn để nguyên lại một cái tánh nô-lệ thôi Đạo-đức mất trước nước mất sau thật cũng không phải là lời nói ngoa vậy.

Có một vài người anh-hùng không chịu đi xem xét, mê tin lịch sử đời xưa, trọng chủ-nghĩa trung-quân, chủ-nghĩa phục thù, tìm mưu kiếm kế phỉnh phờ cho dân dậy lên, nhưng than ôi! một con dao, một đoạn tre thì có làm gì. Cái nỗi thảm hại, đưa dầu ra cho người bán đem thịt ra cho người bằm nhĩ cũng đáng thương, nhưng công việc làm nào có ích gì! Chẳng qua làm cho dân-đức của ta thêm trụy lạc, khiến những *bọn nô lệ kia* bọn vô sĩ kia lấy đó mà dọa nạt, mà hà hiếp dân lành thôi.

Luân-lý ta mất thì ta đem luân-lý Âu-châu về dùng hằng có được không?

Có người hỏi luân-lý ta mất thì ta đem luân-lý của Âu-châu ta dùng hằng có được không? Tôi xin trả lời rằng: không. Một nước luân-lý củ đã mất là nước không có cơ-sở, nay bảo đem luân-lý mới về thì biết đặt vào đâu?

Vẫn biết phép chấp cây của người Tây tài tình thật nhưng nay đem một cây rất tươi tốt như cây luân-lý ở các nước bên Âu-tây kia mà chặt với một cây đã cằn cộc như cây luân-lý ở nước Việt-Nam ta thì tưởng cũng không tài nào sanh hoa tươi quả tốt được. Muốn sự kết quả về sau được tốt đẹp tưởng trước khi chấp cây cũng nên bồi bổ cho hai bên có sức lực bằng nhau đã. Tôi diễn thuyết hôm nay là cốt ý mong anh em nên cứu chữa lấy cây luân-lý củ của ta rồi sẽ đem chấp nối với cây luân-lý của Âu-châu vậy.

* * *

Luân-lý của Âu-châu có tốt trọn không? Ta muốn theo thì phải làm thế nào?

Nói rằng luân-lý Âu-châu tốt hơn ta thì tốt hơn nhiều. Nói rằng luân-lý Âu-châu trọn tốt thì không dám nói rằng trọn vẹn được. Là vì: dân tộc nào cũng, cốt nghĩa theo luân-lý đạo-dức thì dễ nhưng làm theo luân-lý đạo-dức thì khó không sao trọn vẹn được. Bên Âu-châu họ cũng có nhiều cái dở như nam nữ tự-do thái quá, ly ly hợp hợp rất thường thành ra đường sanh sãng kém lần mà dân số không thêm; như giàu nghèo cách biệt thái quá, người ngời không kể cấm đầu làm thành ra kẻ lao-động người tư-bồn xung đột nhau mà trong nước không yên. Mê tin quốc-gia chủ-nghĩa về đời trung-cổ thái quá, yêu nước mình ghét nước người cho nên phải mang họa chiến tranh mãi mãi. Trọng trí-dục hơn dức-dục, chuộng ngoại-giao hơn thành-thực cho nên thường sanh ra xâu xé nhau mà mất sự thái bình. Ấy là kể sơ lược, chớ kể hết thì tưởng cũng còn nhiều lắm.

Bệnh họ tuy nhiều nhưng họ đã có thầy có thuốc dễ chữa ngay, nghĩa là có những nhà triết-học những nhà giáo-dục lo ra trừ tệ, canh-cải sửa-sang cho nền đạo-dức luân-lý mỗi ngày mỗi cao lớn tốt đẹp thêm, chớ không phải như ở nước ta tốt khoe xấu che làm cho một ngày một thêm nát thêm xấu.

Vậy nay ta qua thâu thái luân-lý của Âu Tây để đem về truyền bá cho dân Việt-Nam thì ta phải nên chú ý lắm lựa lọc lắm mới được : những điều gì đáng đem về (1) thì ta hãy đem.

Thưa các anh em đồng-bào, tôi nói từ nãy đến giờ thật cũng đã nhiều rồi vậy xin anh em cho tôi nói tắt lại rằng : *Ta đã biết nước ta mất cũng vì luân-lý dân ta hèn cũng vì mất đạo-đức luân-lý, bị người khinh bỉ đày xéo cũng vì mất đạo-đức luân-lý thì ta phải cố sức sửa đổi luân-lý bởi đắp đạo-đức của ta.* Anh em ta hãy gắng mà làm đi. (Cử tọa đều vỗ tay) cụ uống hết tách nước đứng nói thêm mấy câu : Thưa anh em, tôi cũng đã biết rằng muốn khôi phục lại nền đạo-đức của một nước mà trăm việc đều đổ nát như thế này, không phải là việc dễ nhưng nay ta bảo rằng khó không khôi phục lại nền đạo-đức cũ thì biết bao giờ mới mở mặt với người. (2) Tôi nói đạo-đức cũ không phải là con phải làm tôi mọi cho cha, vợ phải làm tôi mọi cho chồng, tôi phải làm tôi mọi cho vua dẫu mà chính là cái đạo-đức trung dung của Khổng Mạnh đem dùng vào đời nào cũng được nước nào cũng được, không cồ, không kim, không đồng, không tày như tôi đã nói vậy. Đạo ấy ở trong những câu : *Sĩ khả sát bất khả nhục* ; (nghĩ là giết người học trò được, mà làm nhục thì không được) *phú qui bất năng dâm bần tiện bất năng di, oai vô bất năng khuất thữ chi vị đại trượng phu* (nghĩa là giàu sang không mê được lòng mình, nghèo hèn không đổi được trí mình, sức mạnh không buộc mình cúi đầu được thế mới gọi là đại-trượng-phu) vân vân...

Nếu ta giữ được một ít đạo-đức của ta, thâu thái một ít đạo-đức của Âu-châu (3) đem điều hòa lại, rồi khoách-trương luân-lý ta ra cho có quốc-gia luân-lý nghĩa là khiến dân Việt-Nam ai ai cũng đều biết nghĩa vụ đối với nước Việt-Nam Được như thế thì chẳng những nước Việt-

(1) Những điều hợp với tinh chất của dân ta và có thể ích lợi cho ta thì đem về.

(2) Phàm một dân tộc nào trong khi bị té nhào xuống không giữ được đạo-đức thì không bao giờ cất đầu lên nổi.

(3) Đạo-đức Âu-châu như là : tự-do, bình đẳng, bác-ái v. v.

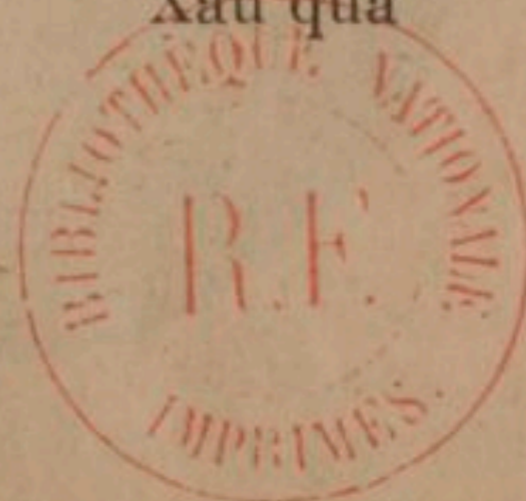
Nam sau này được giàu mạnh mà trong thế-giới này bất kỳ dân nào muốn đến ăn chung ở đậu trên miếng đất này cũng không dám đem lòng klinh dễ như ngày nay nữa.

Phan-châu-Trinh.



CẢI CHÍNH

Trương thứ 2 hàng thứ 2 xin đọc lại là				Tam kỳ
—	2	—	10	bút nghiêm
—	4	—	9	nhưng rũi
—	6	—	3	ligue
—	6	—	8	quân công
—	10	—	7	Thủ-cựu
—	10	—	33	Kiều-ngạo
—	11	—	35	Cộng sản
—	12	—	1	Thừa, luân lý
—	13	—	19	Thế kỷ
—	16	—	12	Xấu quá



1^{er} Prix — Exposition des Beaux Arts d'Hanoi 1920
Médailles d'Or et Bronze — Exposition coloniale de Mar-
seille 1922.

Cordonnerie - chapellerie - Photogravure Broderies sur
Satin et Coton, Dentelles du Tonkin.

NGUYỄN - CHÍ - HÒA

SAIGON. — 83, Rue Catinat. — SAIGON



Đóng giày tây và
giày Annam đàn ông
và đàn bà đủ kiểu.
Bán nón Casques
bằng nút-ve (liège
caoutchouté), nón
Feutre, và các thứ
hàng ren (Dentelles),
hàng thêu vô vải
(Toile de fil) và Tố
(Satin). Khắc con
Dấu-Đồng và chạm
Mộ - Bia đá cầ m-
thạch dễ mẫn chạm
bản-in kẽm (Cliché
sur Zinc) hình người
hay là vật chi cũng
được, làm giống hệt
như ảnh (Photo).

Muốn làm nhỏ ra lớn hay là lớn ra nhỏ cũng được.

Qui-vị muốn làm lời rao vô báo hay là in sách nên đặt tiệm Ng-
chí-Hòa chạm bản-in coi rất đẹp, làm rất mau và giá vừa phải.

NGUYỄN-CHÍ-HÒA

Kính mời.

AU CHIC TONKINOIS

LÊ - TIẾN - CHỨC

SAIGON. — 59, Rue Catinal. — SAIGON



Qui-vi muốn mặc quần-áo cho lịch sự và theo kiểu kim thời «ê» lại đặt tiệm "AU CHIC TONKINOIS" chắc sao Qui-vi cũng sẽ được vừa ý. Tiệm này có thợ cắt rất thiện nghệ đã giúp việc lâu năm cho nhiều hãng lớn Langsa và Annam ngoài Bắc, lại có nhiều thứ hàng mới lạ, Ăng-lê và Langsa thiết tốt: Draps pour Smoking, Soies Fantaisies pour Gilet, Draperies Unis, Couleurs, Gabardines, Flanelles, Alpagas và Tussors. Có phòng riêng mặc thử rất mát mẻ. Mỗi tháng đều có kiểu (Mode) mới bên tây lại luôn luôn. Qui-vi

ở xa muốn đặt món chi xin cứ gửi cho tôi một bộ đồ cũ tôi sẽ làm và gửi đi cách lãnh hóa giao ngân liền. Có Ca-ta-lô và các mẫu hàng gửi đi để Qui-vi lựa.

LÊ-TIẾN-CHỨC

Kính mời.

CÔNG-HUỖNH

Vêtements en tous genres sur mesure

Coupe et façon grand Tailleur.

256 Rue d'Espagne 256

PENSIONNAT HÙYNH-KHƯƠNG-NINH

61 Rue Dariès Saigon.

Enseignement primaire et primaire supérieur franco-indigène.

Qui vì muốn mặc y phục Langsa thật khéo giá hàng rẻ, nĩ thương hạng, xin đến tiệm :

CÔNG-TÍNH-THÀNH

Au chic Tailleur Tonkinois

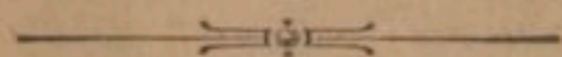
80 Boulevard Bonnard 80

Tại đường Amiral Courbet số 43 có tiệm thợ
[may.

ĐOÀN-THÀNH-TẠO

May y-phục Tây-nam đủ kiểu mà theo kim
thờ. May mau mà lại khéo.

LÊ-VĂN-DU



Tại hãng bán sỉ và bán lẻ xe máy dầu, xe máy đạp, đủ kiểu, đủ mùi coi rất đẹp. Xe rất là nhẹ nhàn, như là : Aleyon R.P.F, St Etienne, L.V.D, Thoman, Chober, Sphinx, Aild'or, Caf, Bécé-Sport.

Bốn hiệu có bốn cái xe hơi Delage bảy chỗ ngồi, mới tinh hảo để cho mừng.

Lê-văn-Du.

Cycles et accessoires gros et détail :

21-38-40 rue Amiral Dupré

Location automobile Delage 42 rue Đô-huu-Vị

HIỆP-NINH

TAILLEUR TONKINOIS

160 rue d'Espagne Saigon

Coupe et façon irrprochable

Prix modérés

“Adapter la mode à la personne et non pas la personne la mode”

ĐỨC-THINH

CHAUVIN PROPRIÉTAIRE

81 rue Catinat Saigon

Đủ các đồ Bắc-kỳ: Đồ-cần, đồ đồng, đồ chạm, đồ thêu, băng xuyên, the, sa hột, lụa, giải cườm, rương và valise gia, salon.

Adresse aligraphique chauvin
Saigon

Ecole
NGUYỄN-VĂN-MÙI

Dactylographie Comptabilité
pratique
10 rue Martin des Pallières
face gare Dakao
SAIGON

Trường học
NGUYỄN-VĂN-MÙI dạy :

Đánh máy viết theo thể-cách hay
đánh đủ mười ngón tay và khởi ngó
vào máy. Có thầy cần mẫn lo dạy về
khoa này :

Biên chép sổ-sách nhà buôn (bút
toán khoa học lối luật-mẹo đông giải
miếng hiểu được làm việc thi thối ;
Có lãnh biên chép giấy tờ bằng máy
viết.

Làm mau và kỹ lưỡng

Garage Central

NGUYỄN-VĂN-KIỆU

Góc đường Pellerin và Bonnard

Bán xe hơi và các đồ phụ
tùng. Sửa các thứ xe hơi, đóng
thùng xe các kiểu, sơn đủ màu,
bán vỏ ruột xe hơi, dầu xăng
và giàu nhớt.

NHÀ HỌA-CHƠN-DUNG

ĐẶNG-VĂN-KÝ

Gare Dakao SAIGON

Vẽ kỹ giá vira, được
nhiều nhà danh giá khen
ngợi.

LÊ-THÀNH Frères

152 rue d'Espagne. — SAIGON

Có bán sỉ bán lẻ đủ hàng
hóa mua tại bên Tây và cho
thuê :

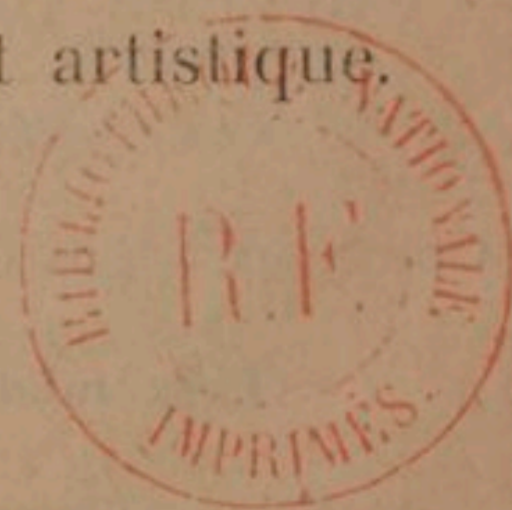
Phòng ngủ rộng rãi ở số
152 rue d'Espagne giữ theo
cách vệ-sanh mát mẽ thanh
tịnh và tiện bề gần bến xe
hơi xe lớn.

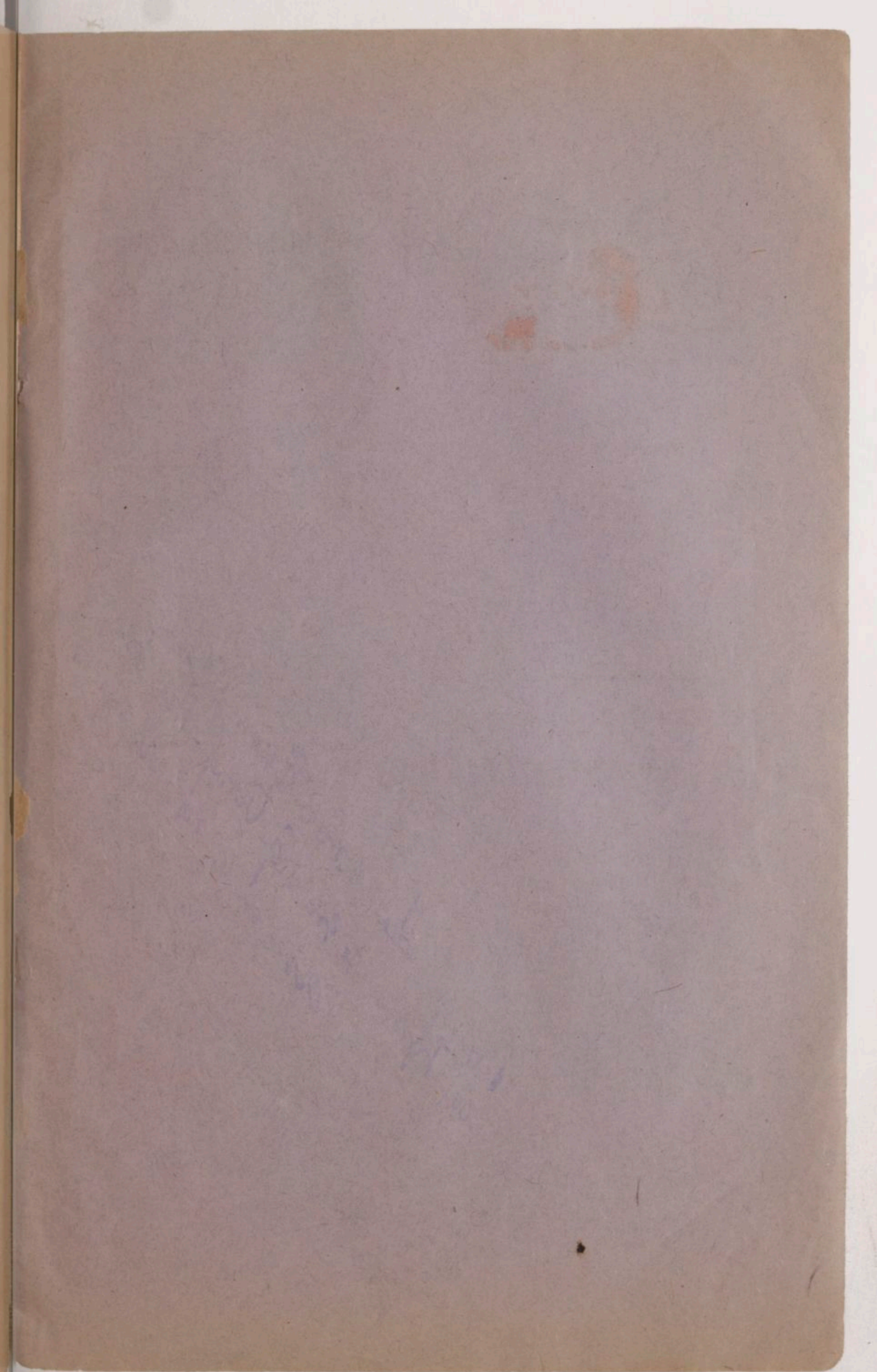
KHÁNH-KÝ

54 B^d. Bonnard 54

SAIGON

Photographie indus-
trielle et artistique.







Exempt from
2.000
19. trong
Saigon le 28 Janvier 1921

